



CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT SANNA KHÁNH HOÀ

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

NĂM 2025



📍 Quốc lộ 1A, xã Nam Cam Ranh, tỉnh Khánh Hoà



I. Thông tin chung

**IV. Đánh giá
Hội đồng quản trị**

**II. Tình hình hoạt
động trong năm
2025**

**V. Tình hình quản
trị công ty**

MỤC LỤC

**III. Báo cáo của Ban
Giám đốc**

**VI. Báo cáo tài chính
năm 2025**

CHƯƠNG I: THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát
2. Quá trình hình thành và phát triển
3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh
4. Sơ đồ tổ chức
5. Định hướng phát triển
6. Các rủi ro



1. Thông tin khái quát

- Tên Công ty : CÔNG TY CỔ PHẦN
NƯỚC GIẢI KHÁT SANNA KHÁNH HÒA
- Tên viết tắt: CÔNG TY CP NGK SANNA KHÁNH HÒA
- Tên Tiếng Anh: Sanna Khanh Hoa
Beverage Joint Stock Company
- Mã cổ phiếu: SKN
- Vốn điều lệ: 50.000.000.000 đồng
- Trụ sở chính: Quốc lộ 1A, xã Nam Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa
- Điện thoại: (0258) 3865 678
- Fax: (0258) 3865 676
- Email: skn.sannakhanhhoa@gmail.com
- Website: www.sanna.com.vn
- Đăng ký DN: Số 4201675930 do Sở KH&ĐT tỉnh Khánh Hòa
cấp lần đầu ngày 28/01/2016,
thay đổi lần 7 ngày 31/7/2025

YẾN SÀO KHÁNH HÒA
NHÀ MÁY NƯỚC GIẢI KHÁT SANNA

CÔNG TY YẾN SÀO KHÁNH HÒA
NHÀ MÁY NƯỚC GIẢI KHÁT SANNA
SANNA BEVERAGE FACTORY

2. QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN



Thực hiện chủ trương của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc mở rộng ngành nghề kinh doanh, đa dạng hóa sản phẩm, góp phần thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa kinh tế địa phương, Công ty Yến Sào Khánh Hòa đã ra quyết định thành lập Nhà máy Nước Khoáng Thiên Nhiên Yến Sào. Theo quyết định số 162/QĐ-YS với lĩnh vực hoạt động sản xuất kinh doanh là sản xuất nước khoáng thiên nhiên thương hiệu Sanna. Ngay từ khi vừa thành lập, Công ty đã đưa vào áp hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc tế ISO 9001 và HACCP góp phần đưa ra thị trường dòng sản phẩm nước khoáng thiên nhiên với chất lượng vượt trội.

Sanna vinh dự trở thành thương hiệu tài trợ nước uống chính thức cho cuộc thi Hoa Hậu Hoàn Vũ được tổ chức tại Việt Nam.

Nhà máy Nước giải khát Sanna được thành lập trực thuộc Công ty Yến Sào Khánh Hòa theo quyết định số 39/QĐ-YS với lĩnh vực chính là sản xuất nước uống đóng chai và đồ uống không cồn.

Ngày 06/06/2012, Nhà máy Nước Giải Khát Sanna Cam Thịnh công suất 30.000 sản phẩm/ca sản xuất chính thức đi vào hoạt động theo quyết định số 586/QĐ-YS. Tọa lạc trên trục đường Quốc lộ 1A, thuộc thôn Mỹ Thạnh, xã Cam Thịnh Đông, thành phố Cam Ranh, cách thành phố Nha Trang 60 km về phía Nam.

Tháng 07/2012, Nhà máy nghiên cứu thành công sản phẩm mới nước Rong biển Sanna được chế biến từ nguồn rong biển thiên nhiên giàu chất dinh dưỡng của vùng biển Khánh Hòa, kết hợp với các loại thảo dược như la hán quả, kim ngân hoa, cúc hoa, hạ khô thảo có tác dụng phòng chống những bệnh do thiếu hụt vi chất, chống oxy hóa, thanh nhiệt, giải độc,...

Ngày 26/12/2015, thực hiện chủ trương của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc tái cơ cấu doanh nghiệp, Nhà máy chuyển đổi thành Công ty TNHH MTV Nước giải khát Sanna Khánh Hòa theo quyết định số 2340/QĐ-YS của Công ty Yến Sào Khánh Hòa.

Tạp chí thương hiệu Việt đã cấp quyền sử dụng dấu hiệu Sản phẩm Việt hội nhập WTO 2013 cho sản phẩm nước Rong biển, đồng thời nước Rong biển Sanna còn được được Hiệp hội thực phẩm chức năng Việt Nam vinh danh sản phẩm vàng vì sức khỏe cộng đồng và được chứng nhận là thực phẩm an toàn tin dùng năm 2016 của Hội Khoa học Kỹ thuật An toàn Thực phẩm Việt Nam.

Công ty TNHH MTV Nước giải khát Sanna Khánh Hòa tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần đầu, chuyển đổi thành Công ty Cổ phần Nước giải khát Sanna Khánh Hòa.

Công ty Cổ phần Nước giải khát Sanna Khánh Hòa có vốn điều lệ 50 tỷ đồng, tương đương 5 triệu cổ phần phổ thông với mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần. Công ty đã bán 49% cổ phần cho người lao động, nhà đầu tư thông thường, nhà đầu tư chiến lược, 51% còn lại do Nhà nước nắm giữ. Sau khi cổ phần hóa, giai đoạn 2017 - 2019, Công ty Cổ phần Nước giải khát Sanna Khánh Hòa sẽ phát huy thế mạnh cung cấp các sản phẩm nước uống đóng chai và nước giải khát mang thương hiệu Sanna. Đồng thời, tiếp tục đầu tư nghiên cứu các dòng sản phẩm mới có khả năng đáp ứng đòi hỏi khắt khe của thị trường.

2. QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN



Công ty Cổ phần Nước giải khát Sanna Khánh Hòa được Ủy ban Chứng khoán nhà nước chấp thuận trở thành công ty đại chúng.

Công ty tiếp tục phát huy truyền thống nghiên cứu và phát triển, phấn đấu cho ra đời nhiều dòng sản phẩm mới. Với phương châm “Đồng hành cùng thể thao Việt Nam”, các dòng sản phẩm của Công ty đã được vinh danh tại các sự kiện lớn của quốc gia và quốc tế như: vòng chung kết Giải bóng rổ U21 Châu Á, vòng chung kết Giải bóng chày thiếu niên Quốc tế, Giải vô địch Futsal toàn quốc cùng các sự kiện thể thao lớn trong và ngoài nước. Đồng thời thương hiệu Sanna cũng đồng hành và nuôi dưỡng các đội bóng đá Futsal Sanna, đội bóng chuyên Sanna, đội bóng chuyên bãi biển Sanna, đội U21 tỉnh Khánh Hòa và luôn đạt thành tích tốt trong top các đội dẫn đầu.

Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty chịu ảnh hưởng nặng nề bởi sự bùng phát trở lại của đại dịch Covid - 19, trên cơ sở đánh giá tình hình và khả năng hoàn thành các chỉ tiêu nhiệm vụ mà Đại hội đề ra, Công ty đã thực hiện lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để điều chỉnh các chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận phù hợp với bối cảnh kinh tế, kết thúc năm 2021, với nỗ lực của tập thể lãnh đạo, người lao động, các chỉ tiêu nhiệm vụ đều đạt và vượt kế hoạch.

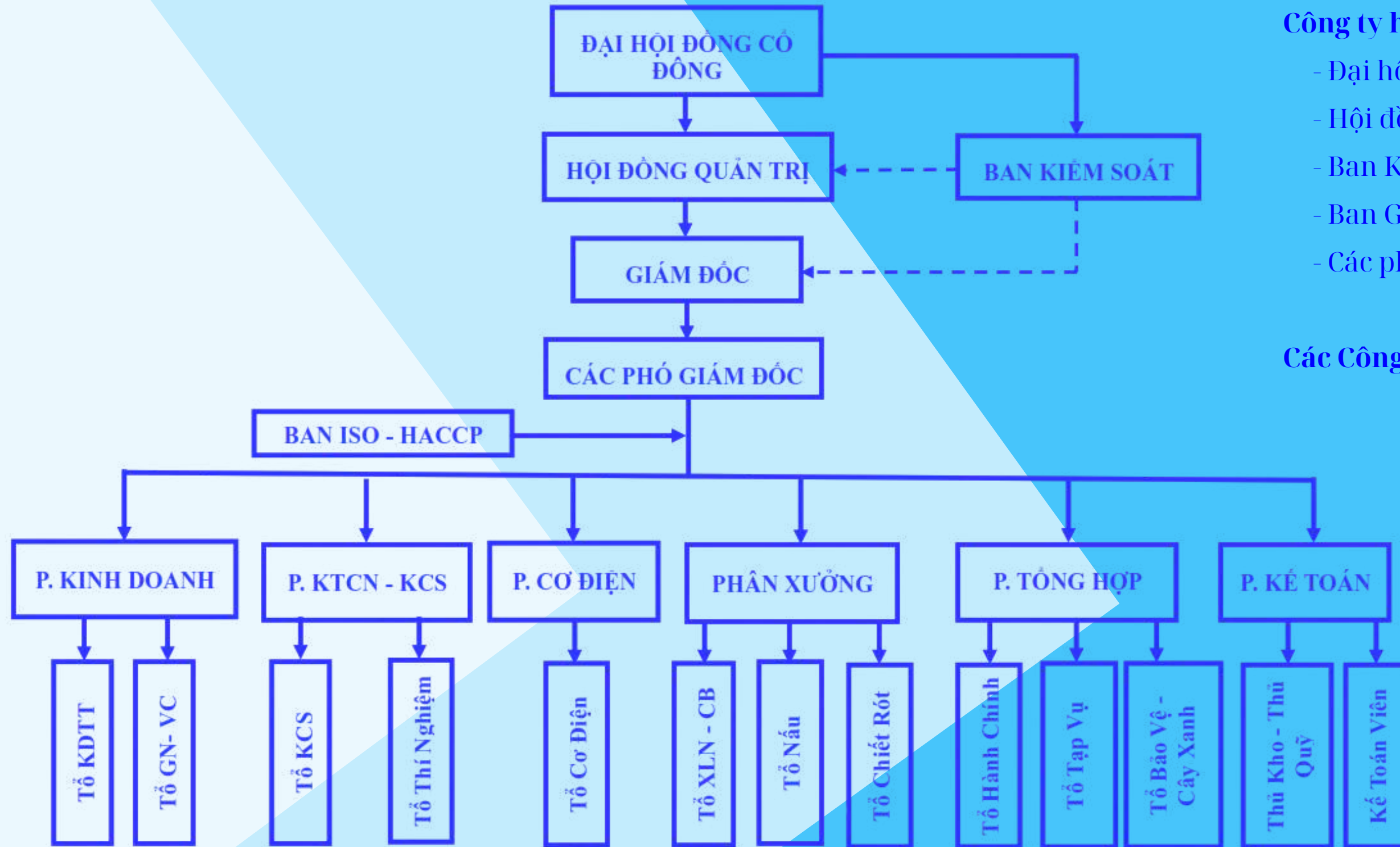
Nằm trong xu thế chung của toàn xã hội sau đại dịch Covid-19, Công ty đã chủ động xây dựng phương án SXKD phù hợp với thực tế, từng bước khôi phục hoạt động, củng cố hệ thống khách hàng, doanh thu, sản lượng, với nỗ lực của tập thể HDQT, Ban giám đốc và người lao động, Công ty đã hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch do Đại hội 2022 đề ra, bảo toàn được Vốn điều lệ và lợi nhuận; mức thu nhập bình quân của người lao động có sự tăng trưởng, được quan tâm, chăm lo đời sống vật chất, tinh thần, an tâm công tác và nỗ lực lao động đóng góp vào thành quả chung của Công ty.

Với sự quyết tâm và nỗ lực của tập thể Lãnh đạo và NLD, Công ty đã tổ chức tốt hoạt động SXKD và hoàn thành các chỉ tiêu nhiệm vụ trong năm 2023. Mức thu nhập bình quân tăng trưởng tạo động lực để NLD yên tâm và gắn bó với doanh nghiệp. Trong năm, Công ty đã thành công xuất khẩu đơn hàng Nước Chanh muối Sanna và Nước Chanh dây Sanna đầu tiên sang thị trường Nhật Bản đánh dấu bước ngoặt lớn và khởi đầu mới trong việc mở rộng quảng bá hình ảnh, thương hiệu Sanna tại thị trường nước ngoài trong thời gian tới.

Qua thời gian nghiên cứu, ngày 14/10/2024 Công ty chính thức cho ra mắt sản phẩm nước uống Ion kiềm Sanna - Sanna Alcaline. Sản phẩm có vị ngọt và độ kiềm tự nhiên hoàn hảo PH = 8.5 - 9.5 được sản xuất theo công nghệ tiên tiến của Nhật Bản, tổ chức quản lý theo tiêu chuẩn ISO 9001, HACCP. Sản phẩm mang lại trạng thái cân bằng cho cơ thể, sự lựa chọn tốt cho sức khỏe. Với mẫu mã bao bì hiện đại, thân thiện với môi trường.

Trong năm 2025, Công ty đã tiến hành ra mắt nhiều sản phẩm mới: Nước Ion kiềm bình 5l, Nước Ion kiềm đóng chai, Nước Rong biển đóng lon, Nước Chanh dây đóng lon. Hoàn thiện và đưa vào hoạt động cửa hàng giới thiệu sản phẩm tại 35A.26 Tổ Hữu, phường Nam Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa từ ngày 02/02/2026. Công ty cũng đã triển khai đưa vào sử dụng nhiều phần mềm chuyển đổi số như: Triển khai chấm công trên máy chấm công và đưa vào sử dụng phần mềm Quản trị nhân sự Histaff; Đưa vào áp dụng phần mềm quản lý công tác kế toán - sản xuất WorkIT; Duy trì sử dụng phần mềm DMS phục vụ công tác kinh doanh sản phẩm.

4. SƠ ĐỒ TỔ CHỨC



Công ty hoạt động dưới hình thức Công ty Cổ phần bao gồm:

- Đại hội đồng cổ đông;
- Hội đồng quản trị;
- Ban Kiểm soát;
- Ban Giám đốc;
- Các phòng chuyên môn.

Các Công ty con, Công ty liên kết: Không có

5. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

1. Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

- Công ty CP NGK Sanna Khánh Hòa đặt ra những mục tiêu quan trọng trong giai đoạn tới như tập trung vào việc củng cố và đẩy mạnh công tác quảng bá hình ảnh, nâng cao danh tiếng trong ngành nước giải khát, đồng thời mở rộng thị phần cả trong nước lẫn quốc tế. Bên cạnh đó, công ty còn đẩy mạnh các chiến lược Marketing nhằm tối ưu hóa thương hiệu, thu hút khách hàng, gia tăng doanh thu và tối đa hóa lợi nhuận.
- Ngoài ra, Công ty sẽ tiếp tục phát triển thêm các dòng sản phẩm mới với định hướng là đa dạng hóa sản phẩm để đáp ứng nhu cầu của người tiêu dùng. Đồng thời nghiên cứu để đổi mới mẫu mã bao bì, hình thức sản phẩm để từng bước tạo dựng một thương hiệu sản phẩm riêng của thương hiệu Sanna Khánh Hòa trong ý thức của người tiêu dùng.



2. Chiến lược:

- Trong việc thiết lập và mở rộng hệ thống phân phối sản phẩm nước uống Sanna, Công ty sẽ chủ động tìm kiếm các kênh tiêu thụ phù hợp, bao gồm đại lý bán hàng, nhà hàng, khách sạn, nhằm đưa sản phẩm tiếp cận trực tiếp đến người tiêu dùng. Đồng thời, Công ty sẽ đẩy mạnh hoạt động quảng bá và tham gia các sự kiện để giới thiệu sản phẩm một cách hiệu quả.
- Đối với thị trường ngoài tỉnh, Công ty sẽ tích cực mở rộng mạng lưới phân phối bằng cách hợp tác với các nhà phân phối và đại lý tiềm năng. Chiến lược tập trung trước tiên vào các thành phố lớn, sau đó từng bước mở rộng ra các khu vực lân cận.
- Trước sự cạnh tranh gay gắt trong ngành nước uống đóng chai và nước giải khát, Công ty cam kết mang đến những sản phẩm đạt tiêu chuẩn cao, được sản xuất theo quy trình nghiêm ngặt, đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm. Bên cạnh đó, Công ty sẽ liên tục cập nhật thông tin về giá cả của các sản phẩm cùng phân khúc để xây dựng chiến lược giá hấp dẫn, tối ưu lợi ích cho nhà phân phối, đại lý và người tiêu dùng.
- Đối với các nhà phân phối và đại lý lớn, Công ty sẽ tổ chức hội nghị khách hàng và triển khai các chính sách ưu đãi nhằm khuyến khích tiêu thụ sản phẩm. Các chính sách này bao gồm chiết khấu giá hấp dẫn, hỗ trợ quảng cáo, cung cấp biển hiệu cho những nhà phân phối tích cực mở rộng kênh bán hàng.



6. CÁC RỦI RO



RỦI RO KINH TẾ

Tình hình kinh tế - xã hội năm 2025 trong nước diễn ra trong bối cảnh kinh tế thế giới tiếp tục có nhiều biến động khó lường, với những thách thức từ lạm phát, xu hướng thắt chặt tiền tệ, bất ổn chính trị và biến đổi khí hậu, điều này làm ảnh hưởng đến chuỗi cung ứng toàn cầu. Trước những diễn biến này, kinh tế Việt Nam trong năm 2025 phải chịu tác động từ nhiều yếu tố khác nhau, do đó, cần đòi hỏi sự linh hoạt trong điều hành chính sách và chiến lược phát triển.

Từ tình hình thực tiễn trên, Công ty luôn theo sát tình hình kinh tế trong nước và quốc tế, kịp thời cập nhật xu hướng, điều chỉnh phương án kinh doanh để thích ứng với bối cảnh mới. Với tinh thần chủ động và sáng tạo, công ty nỗ lực tận dụng cơ hội, tối ưu hóa nguồn lực nhằm thúc đẩy tăng trưởng doanh thu, nâng cao hiệu quả hoạt động trong năm 2025.



RỦI RO PHÁP LUẬT

Năm 2025, hệ thống pháp luật Việt Nam tiếp tục được điều chỉnh, hoàn thiện, đặc biệt trong bối cảnh sắp xếp, sáp nhập đơn vị hành chính cấp tỉnh, dẫn đến khả năng phát sinh sự khác biệt trong áp dụng pháp luật, thay đổi thẩm quyền quản lý và các thủ tục hành chính tại địa phương. Điều này có thể làm gia tăng rủi ro chậm cập nhật quy định hoặc phát sinh chi phí tuân thủ đối với doanh nghiệp.

Hoạt động với mô hình Công ty cổ phần và đã được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận là công ty đại chúng, đồng thời Công ty đang đăng ký giao dịch cổ phiếu trên Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội với mã chứng khoán là SKN, Công ty chịu sự điều chỉnh của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn liên quan; đồng thời hoạt động trong lĩnh vực thực phẩm, đồ uống nên phải tuân thủ nghiêm ngặt các quy định về an toàn thực phẩm, môi trường, an toàn lao động và phòng cháy chữa cháy. Việc thay đổi, bổ sung các quy định pháp luật trong các lĩnh vực này có thể ảnh hưởng đến hoạt động và kết quả kinh doanh của Công ty.

Trước bối cảnh đó, Công ty chủ động theo dõi, cập nhật kịp thời các quy định pháp luật mới; tăng cường công tác kiểm soát tuân thủ và hoàn thiện hệ thống quản trị nội bộ nhằm hạn chế rủi ro, đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh phù hợp với quy định hiện hành.

6. CÁC RỦI RO (tt)

RỦI RO CẠNH TRANH

Ngành thực phẩm và đồ uống tại Việt Nam đang có sự cạnh tranh gay gắt do sự tham gia của nhiều doanh nghiệp trong nước và quốc tế. Thị trường không ngừng biến động với sự thay đổi nhanh chóng trong thị hiếu tiêu dùng, xu hướng thực phẩm lành mạnh, công nghệ sản xuất và các yêu cầu về chất lượng, an toàn thực phẩm. Công ty phải đối mặt với những thách thức lớn từ sự cạnh tranh về giá cả khi các đối thủ sử dụng chiến lược giá thấp để chiếm lĩnh thị phần, gây áp lực lên biên lợi nhuận; sự đổi mới sản phẩm và thương hiệu khi các doanh nghiệp lớn liên tục ra mắt sản phẩm mới, đa dạng hóa danh mục và mở rộng kênh phân phối; xu hướng tiêu dùng thay đổi, khách hàng ngày càng ưa chuộng thực phẩm sạch, hữu cơ, sản phẩm có nguồn gốc tự nhiên, đòi hỏi Công ty phải nâng cao chất lượng và cải tiến sản phẩm liên tục; Ngoài việc sản xuất nước tinh khiết đóng chai, Công ty CP NGK Sanna Khánh Hòa còn phát triển các dòng nước giải khát bổ dưỡng từ thảo mộc và trái cây tự nhiên như chanh dây, rong biển... Đồng thời, công ty không ngừng nghiên cứu, cải tiến chất lượng và mẫu mã sản phẩm để đáp ứng xu hướng thị trường và nhu cầu người tiêu dùng.

RỦI RO MÔI TRƯỜNG

Công ty hoạt động trong lĩnh vực sản xuất thực phẩm và đồ uống nên chịu tác động đáng kể từ các yếu tố môi trường, bao gồm biến đổi khí hậu, nguồn nước, chất thải công nghiệp và các quy định về bảo vệ môi trường ngày càng khắt khe. Biến đổi khí hậu và thiên tai như thời tiết cực đoan, hạn hán, lũ lụt và nhiệt độ tăng cao có thể ảnh hưởng đến nguồn nguyên liệu đầu vào như trái cây, thảo mộc, rong biển, gây ra sự thiếu hụt hoặc tăng giá thành nguyên liệu, đồng thời gián đoạn quá trình sản xuất và vận chuyển. Ô nhiễm nguồn nước và tài nguyên cũng là một thách thức lớn do ngành sản xuất nước giải khát phụ thuộc nhiều vào nguồn nước sạch, trong khi tình trạng ô nhiễm môi trường, khai thác tài nguyên quá mức và các yêu cầu nghiêm ngặt về xử lý nước thải có thể làm gia tăng chi phí và ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm. Do đó, Công ty đã chủ động tìm kiếm, đánh giá thử nghiệm và đầu tư sử dụng nguồn nước từ Công ty Cổ phần Đô thị Cam Ranh nhằm đảm bảo sự ổn định và chất lượng nguồn nước đầu vào. Đồng thời, Công ty thực hiện kiểm tra chất lượng nước định kỳ ít nhất 12 lần/năm, tuân thủ nghiêm ngặt các tiêu chuẩn của Bộ Y tế cũng như các quy chuẩn nội bộ, đảm bảo nguồn nước đầu vào luôn đạt chuẩn an toàn và chất lượng cao nhất.



6. CÁC RỦI RO (tt)

RỦI RO ĐẶC THÙ

Là doanh nghiệp sản xuất nước uống đóng chai, Công ty phải tuân thủ nghiêm ngặt các quy định của Bộ Y tế về kinh doanh thực phẩm, bao gồm từ điều kiện sản xuất, sử dụng nguyên vật liệu đến yếu tố con người. Trong ngành thực phẩm, để sản phẩm có thể đến tay người tiêu dùng, Công ty phải trải qua nhiều quy trình kiểm định chặt chẽ, đảm bảo đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn an toàn vệ sinh thực phẩm nhằm bảo vệ sức khỏe cộng đồng. Nhận thức rõ mức độ quan trọng của rủi ro này, Công ty áp dụng hệ thống kiểm soát chất lượng ISO - HACCP như một tiêu chuẩn cốt lõi trong mọi hoạt động và triển khai nghiêm túc. Sự tuân thủ thể hiện ngay từ khâu giám sát nguồn nước đầu vào, đảm bảo không bị nhiễm tạp chất hay tác động từ môi trường bên ngoài làm ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm; việc kiểm định nguồn nước được thực hiện theo các tiêu chí nghiêm ngặt và luôn tuân thủ các quy định về chất lượng. Bên cạnh đó, Công ty cũng đặc biệt chú trọng đến việc đảm bảo các điều kiện sản xuất như hệ thống thiết bị, nhà xưởng, cơ sở hạ tầng, hệ thống thông gió, chiếu sáng, cung cấp nước, xử lý chất thải, khí nén, khu vực vệ sinh, phòng thay đồ bảo hộ lao động, cũng như quá trình thu mua và bảo quản nguyên liệu, bao bì thực phẩm... đều được giám sát chặt chẽ và thực hiện nghiêm ngặt. Đồng thời, Công ty luôn quan tâm đến công tác đào tạo, nâng cao ý thức cho người lao động, đồng thời kiểm tra sức khỏe định kỳ nhằm đảm bảo họ có đủ điều kiện làm việc trong môi trường sản xuất thực phẩm, góp phần duy trì chất lượng và độ an toàn của sản phẩm.



RỦI RO KHÁC

Công ty đối mặt với các rủi ro bất khả kháng như thiên tai, dịch bệnh có thể gián đoạn sản xuất, ảnh hưởng đến nguồn cung nguyên liệu và chi phí sản xuất; rủi ro gián đoạn chuỗi cung ứng do biến động kinh tế, xung đột địa chính trị; rủi ro an ninh mạng gây mất dữ liệu, ảnh hưởng đến hoạt động vận hành; rủi ro kinh tế vĩ mô như lạm phát, suy thoái, biến động tỷ giá ảnh hưởng đến tài chính và sức mua; Để ứng phó, Công ty xây dựng kế hoạch phòng chống thiên tai, đa dạng hóa nguồn cung ứng, đầu tư vào công nghệ và bảo mật, theo dõi sát tình hình kinh tế để điều chỉnh chiến lược tài chính linh hoạt, nhằm hạn chế tối đa tác động tiêu cực, đảm bảo hoạt động kinh doanh ổn định và phát triển bền vững.

CHƯƠNG II: TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2025

1. Hoạt động sản xuất kinh doanh
2. Tổ chức nhân sự
3. Chính sách nhân sự
4. Tình hình đầu tư, thực hiện dự án
5. Tình hình tài chính
6. Tình hình cổ đông, thay đổi vốn
7. Báo cáo phát triển bền vững



1. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025

Đơn vị tính: triệu đồng

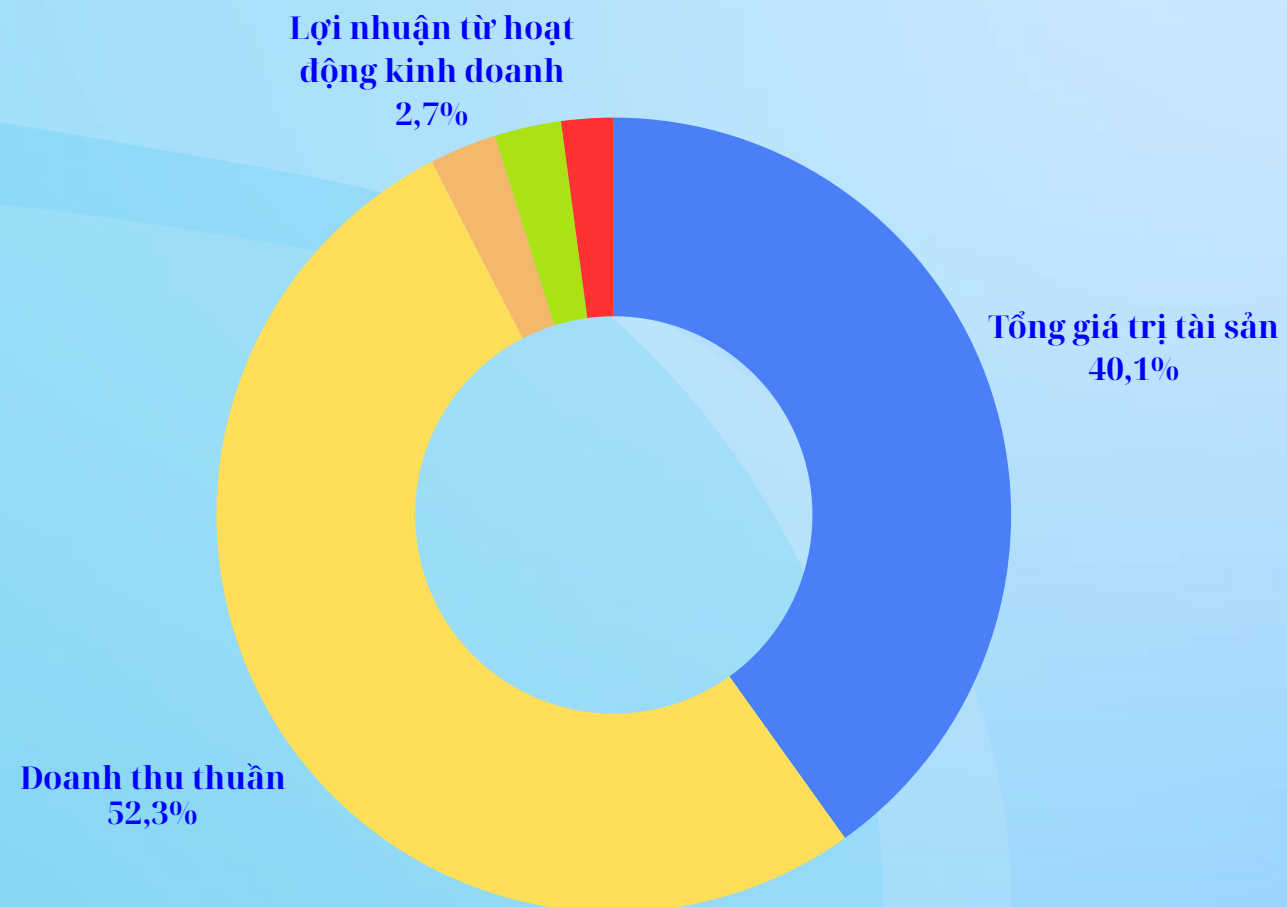
STT	CHỈ TIÊU	TH 2024	TH 2025	% TH2025/TH2024
1	Tổng giá trị tài sản	70.661,41	74.699,71	105,71%
2	Doanh thu thuần	92.153,18	98.880,93	107,30%
3	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	4.820,29	5.132,33	106,47%
4	Lợi nhuận khác	(41,31)	475,66	-
5	Lợi nhuận trước thuế	4.778,98	5.607,99	117,35%
6	Lợi nhuận trước thuế	3.738,89	4.404,17	117,82%

Năm 2025, Công ty ghi nhận sự tăng trưởng ổn định về quy mô và hiệu quả hoạt động. Tổng giá trị tài sản đạt 74.699,71, tăng 5,71% so với năm 2024, phản ánh xu hướng mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh có kiểm soát.

Doanh thu thuần đạt 98.880,93, tăng 7,30% so với năm trước, cho thấy hoạt động kinh doanh tiếp tục duy trì đà tăng trưởng tích cực, thị trường được mở rộng và năng lực tiêu thụ được cải thiện.

Lợi nhuận trước thuế đạt 5.607,99, tăng 17,35%; lợi nhuận sau thuế đạt 4.404,17, tăng 17,82% so với năm 2024. Mức tăng trưởng lợi nhuận cao hơn tốc độ tăng doanh thu thể hiện hiệu quả quản trị chi phí và tối ưu hóa hoạt động đã được nâng cao rõ rệt.

Đơn vị tính: triệu đồng



STT	Doanh thu thuần	Năm 2024	Tỷ trọng	Năm 2025	Tỷ trọng	% tăng/giảm
1	Doanh thu thuần bán thành phẩm	90.434,35	98,13%	97.099,57	98,19%	0,06%
2	Doanh thu thuần bán hàng hóa	1.718,83	1,87%	1.781,36	1,81%	0,06%
Tổng cộng		92.153,18	100%	98.880,93	100%	

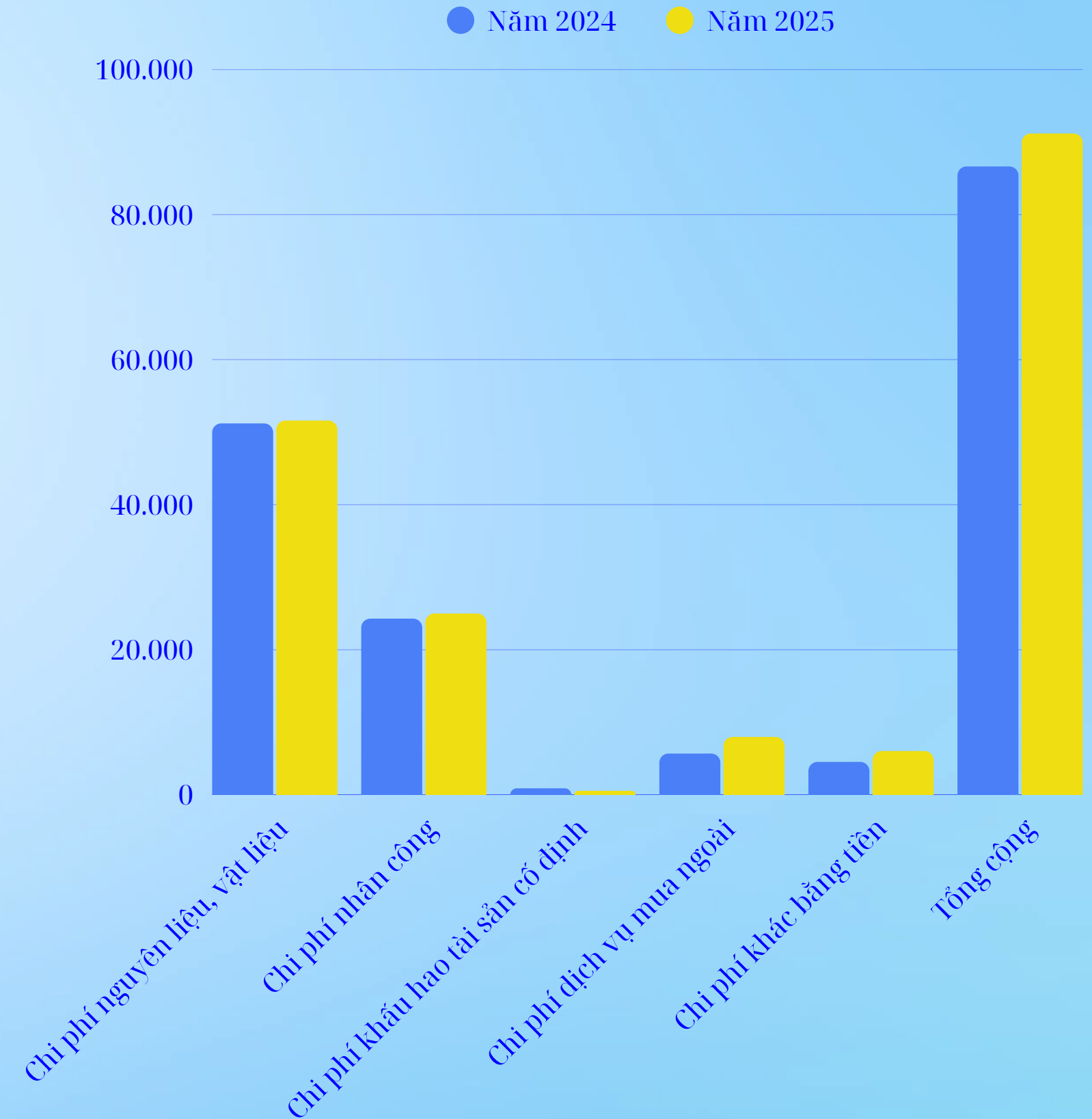
1. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025

Cơ cấu Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố:

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2024	Tỷ trọng	Năm 2025	Tỷ trọng	% Tăng/Giảm
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	51.205,06	59,11%	51.593,98	56,59%	-2,52%
Chi phí nhân công	24.290,91	28,04%	24.992,53	27,41%	-0,63%
Chi phí khấu hao tài sản cố định	900,81	1,04%	560,11	6%	-0,44%
Chi phí dịch vụ mua ngoài	5.689,89	6,57%	7.980,19	8,70%	2,13%
Chi phí khác bằng tiền	4.538,60	5,24%	6.041,43	6,62%	1,38%
Tổng cộng	86.625,26		91.168,25		

- Chi phí nguyên vật liệu năm 2025 là 51.593,98, tăng nhẹ so với năm 2024, tuy nhiên tỷ trọng giảm từ 59,11% xuống còn 56,59% (giảm 2,52%), cho thấy Công ty đã cải thiện hiệu quả sử dụng nguyên vật liệu, có thể thông qua tối ưu định mức, kiểm soát hao hụt hoặc cải thiện quy trình sản xuất.
- Chi phí nhân công tăng từ 24.290,91 lên 24.992,53, tuy nhiên tỷ trọng giảm nhẹ từ 28,04% xuống 27,41% (giảm 0,63%) phản ánh năng suất lao động được cải thiện, chi phí nhân công tăng nhưng không tỷ lệ thuận với doanh thu, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động.
- Chi phí khấu hao giảm đáng kể từ 900,81 tỷ xuống 560,11, tỷ trọng giảm từ 1,04% xuống 0,60% (giảm 0,44%) tài sản đã khấu hao gần hết và chưa phát sinh đầu tư tài sản mới trong kỳ. Tuy nhiên, cần lưu ý yếu tố này có thể ảnh hưởng đến năng lực sản xuất trong dài hạn nên công ty đã có kế hoạch tái đầu tư phù hợp.



2. TỔ CHỨC NHÂN SỰ

Danh sách Hội đồng quản trị

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số lượng CP cá nhân sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Lương Công Bình	Chủ tịch HĐQT	4.048	0,08%
2	Nguyễn Hạ Hiền	Thành viên HĐQT	-	-
3	Nguyễn Lê Thùy Linh	Thành viên HĐQT	5.100	0,10%
4	Đào Minh Tú	Thành viên HĐQT	-	-
5	Nguyễn Trung Nam	Thành viên HĐQT	-	-

Lý lịch Hội đồng Quản trị:

1. Ông Lương Công Bình

Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị

Năm sinh: 20/08/1982

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Công nghệ thông tin

Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
05/2006 – 02/2010	Công ty TNHH NN MTV Yến sào Khánh Hòa	Cán bộ phòng KHCN
03/2010 – 03/2015		Phó trưởng phòng KHCN
04/2015 - Nay		Trưởng Phòng KHCN
04/2025 - Nay	Công ty Cổ phần NGK Sanna Khánh Hoà	Chủ tịch Hội đồng quản trị

Chức vụ hiện nay ở tổ chức khác: Trưởng Phòng KHCN Công ty TNHH NN MTV Yến sào Khánh Hòa.

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện tại: Cá nhân nắm giữ 4.048 cổ phần tương đương với tỷ lệ sở hữu là 0,08%; đại diện 850.000 cổ phần tương đương với tỷ lệ sở hữu là 17%.



2. TỔ CHỨC NHÂN SỰ

Lý lịch Hội đồng Quản trị (tt):

2. Bà Nguyễn Lê Thùy Linh

Chức vụ: Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc

Năm sinh: 09/08/1981

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Công nghệ thực phẩm

Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
2004 - 2007	Nhà máy NGKCC Yến sào	Nhân viên kỹ thuật Tổ nấu phối chế
2007 - 2011	Nhà máy NGKCC Yến sào	Nhân viên KCS Bộ phận Kiểm soát chất lượng
2011 - 2013	Nhà máy NGKCC Yến sào	Phó bộ phận kiểm soát chất lượng
2013 - 2017	Công ty TNHH MTV NGK Sanna Khánh Hòa	Phó Giám đốc
2017 - 2022	Công ty Cổ phần NGK Sanna Khánh Hòa	Phó Giám đốc
27/5/2022 - 04/6/2024	Công ty Cổ phần NGK Sanna Khánh Hòa	Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc
04/6/2024 - Nay	Công ty Cổ phần NGK Sanna Khánh Hòa	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc

Chức vụ hiện nay ở tổ chức khác: Không có.

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện tại: Cá nhân nắm giữ 5.100 cổ phần tương đương với tỷ lệ sở hữu là 0,102%. Đại diện 850.000 cổ phần tương đương với tỷ lệ sở hữu là 17%.

3. Bà Nguyễn Hạ Hiền

Chức vụ: Thành viên Hội đồng quản trị

Năm sinh: 28/06/1985

Trình độ chuyên môn: Kế toán - Kiểm toán

Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
01/2009 - 05/2018	Công ty TNHH NN MTV Yến sào Khánh Hòa	Nhân viên Phòng Kế hoạch - Tài vụ
6/2018 - 08/2025	Công ty TNHH NN MTV Yến sào Khánh Hòa	Phó phòng KHTV
09/2025 - Nay	Công ty TNHH NN MTV Yến sào Khánh Hòa	Phó phòng KHCV
Từ 11/3/2018 - Nay	Công ty Cổ phần NGK Sanna Khánh Hòa	Thành viên HĐQT

Chức vụ hiện nay ở tổ chức khác: Phó phòng KHCV Công ty TNHH NN MTV Yến sào Khánh Hòa.

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện tại: Đại diện 850.000 cổ phần tương đương với tỷ lệ sở hữu là 17%.

2. TỔ CHỨC NHÂN SỰ

Lý lịch Hội đồng Quản trị (tt):

4. Ông Nguyễn Trung Nam

Chức vụ: Thành viên HĐQT

Năm sinh: 12/6/1989

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán

Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
2011 - 2015	Công ty TNHH Dịch vụ Kế toán và Tư vấn Việt Ánh	Kế toán viên
2015 - 2017	Công ty Cổ phần Hóa nhựa Sài Gòn	Kế toán trưởng
2017 - Nay	Công ty Cổ phần Nhựa Ninh Thuận	Phó Giám đốc
04/6/2024 - Nay	Công ty Cổ phần NGK Sanna Khánh Hòa	Thành viên HĐQT

Chức vụ hiện nay ở tổ chức khác: Phó Giám đốc Công ty CP Nhựa Việt Lực

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện tại: Đại diện 622.455 cổ phần tương đương với tỷ lệ sở hữu là 12,45%.

5. Ông Đào Minh Tú

Chức vụ: Thành viên Hội đồng quản trị

Năm sinh: 01/05/1971

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Hàng hải

Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
07/1992 - 02/2005	Công ty TNHH TM Tiên Tấn	Quản đốc
02/2005 - Nay	Công ty TNHH SX TM DV Minh Thông	Giám đốc
11/3/2018 - Nay	Công ty Cổ phần NGK Sanna Khánh Hòa	Thành viên HĐQT

Chức vụ hiện nay ở tổ chức khác: Giám đốc Công ty TNHH SX TM DV Minh Thông.

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện tại: Đại diện 350.000 cổ phần tương đương với tỷ lệ sở hữu là 7%.

2. TỔ CHỨC NHÂN SỰ

Danh sách Ban Kiểm soát

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số lượng CP cá nhân sở hữu (*)	Tỷ lệ sở hữu
1	Vương Thị Thu Trang	Trưởng BKS	-	-
2	Huỳnh Ngọc Nhi	Thành viên BKS	-	-
3	Nguyễn Thị Thu Thủy	Thành viên BKS	2.100	0,04%

Lý lịch Ban Kiểm soát

1. Bà Vương Thị Thu Trang

Chức vụ: Trưởng Ban Kiểm soát

Năm sinh: 30/10/1977

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính Ngân hàng

Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
2014 - 2025	Công ty TNHH NN MTV Yến sào Khánh Hòa	Phó phòng Kế hoạch tài vụ
04/2025 - Nay	Công ty Cổ phần NGK Sanna Khánh Hòa	Trưởng Ban Kiểm soát

Chức vụ hiện nay ở tổ chức khác: Chuyên viên phòng KH-TV Công ty TNHH NN MTV Yến sào Khánh Hòa.

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện tại: Không có.



2. TỔ CHỨC NHÂN SỰ

Lý lịch Ban Kiểm soát (tt)

2. Bà Huỳnh Ngọc Nhi

Chức vụ: Thành viên Ban Kiểm soát

Năm sinh: 14/12/1993

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán

Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
08/2020 - nay	Công ty TNHH NN MTV Yến sào Khánh Hòa	Nhân viên phòng KHTV
04/2025 - Nay	Công ty Cổ phần NGK Sanna Khánh Hòa	Thành viên Ban Kiểm soát

Chức vụ hiện nay ở tổ chức khác: Nhân viên Phòng KH-TV Công ty TNHH NN MTV Yến sào Khánh Hòa.

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện tại: Không có.

3. Bà Nguyễn Thị Thu Thủy

Chức vụ: Thành viên Ban Kiểm soát

Năm sinh: 07/08/1988

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán

Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
2015 - 2016	Công ty TNHH NN MTV Yến Sào Khánh Hoà	Nhân viên Ban QLDA
2016 - Nay	Công ty Cổ phần NGK Sanna Khánh Hòa	Nhân viên kế toán kinh doanh
27/5/2022 - Nay	Công ty Cổ phần NGK Sanna Khánh Hòa	Thành viên Ban Kiểm soát

Chức vụ hiện nay ở tổ chức khác: Không có.

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện tại: Cá nhân nắm giữ 2.100 cổ phần tương đương với tỷ lệ sở hữu là 0,042%.

2. TỔ CHỨC NHÂN SỰ

Danh sách Ban Điều hành

Lý lịch Ban Điều hành (tt)

2. Bà Lê Thị Hồng Thuỷ

Chức vụ: Phó Giám đốc

Năm sinh: 16/6/1982

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kế toán

Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
2001 - 05/2004	UBND phường Cam Phú	Nhân viên văn thư
06/2004 - 10/2006	Đoàn phường Cam Phú	Bí thư Đoàn
09/2007 - 11/2010	Công ty TNHH NN MTV Yến Sào Khánh Hoà	Nhân viên Hành chính Nhà máy NGK Sanna
12/2010 - 10/2017	Công ty TNHH NN MTV Yến Sào Khánh Hoà	Trưởng Bộ phận Tổng hợp Nhà máy NGK Sanna
11/2017 - 12/2024	Công ty Cổ phần NGK Sanna Khánh Hòa	Trưởng Phòng Tổng hợp
12/2024 - Nay	Công ty Cổ phần NGK Sanna Khánh Hòa	Phó Giám đốc Công ty

Chức vụ hiện nay ở tổ chức khác: Không có.

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện tại: Cá nhân nắm giữ 5.009 cổ phần tương đương với tỷ lệ sở hữu là 0,1%.

Lý lịch Ban Điều hành

1. Bà Nguyễn Lê Thùy Linh

Chức vụ: Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc

Xem thông tin tại mục SYLL HĐQT.

Stt	Thành viên	Chức vụ	Số lượng CP nắm giữ	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Nguyễn Lê Thùy Linh	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc	5.100	0,10%
2	Nguyễn Thành Hưng	Phó Giám đốc	5.000	0,10%
3	Lê Thị Hồng Thuỷ	Phó Giám đốc	5.009	0,10%
4	Trần Thị Chi	Kế toán trưởng	2.000	0,04%

2. TỔ CHỨC NHÂN SỰ

Lý lịch Ban Điều hành (tt)

3. Ông Nguyễn Thành Hưng

Chức vụ: Phó Giám đốc

Năm sinh: 04/12/1984

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư điện

Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
2011 - 2014	Công ty TNHH NN MTV Yến Sào Khánh Hoà	Nhân viên Ban QLDA, Nhân viên kinh doanh Nhà máy NGK Sanna Khánh Hoà
2015 - 2016	Công ty TNHH NN MTV Yến Sào Khánh Hoà	Phó trưởng BP Kinh doanh Nhà máy NGK Sanna Khánh Hoà
2017 - 09/2024	Công ty Cổ phần NGK Sanna Khánh Hoà	Trưởng Phòng kinh doanh
09/2024 - 03/2025	Công ty Cổ phần NGK Sanna Khánh Hoà	Phó Giám đốc Công ty
03/2025 - 07/2025	Trung tâm Kinh doanh Yến sào Khánh Hoà	Trưởng Bộ phận Kinh doanh
07/2025 - Nay	Công ty Cổ phần NGK Sanna Khánh Hoà	Phó Giám đốc Công ty

Chức vụ hiện nay ở tổ chức khác: Không có.

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện tại: Cá nhân nắm giữ 5.000 cổ phần tương đương với tỷ lệ sở hữu là 0,1%.

4. Bà Trần Thị Chi

Chức vụ: Kế toán trưởng

Năm sinh: 12/12/1983

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kế toán

Quá trình công tác:

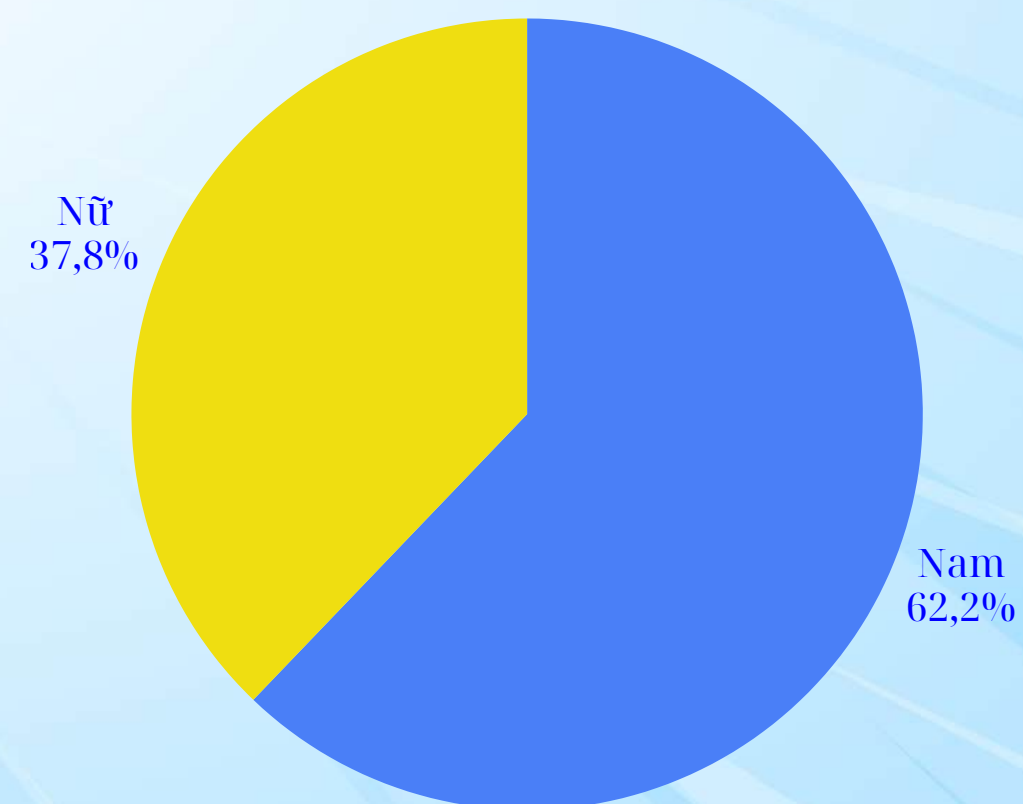
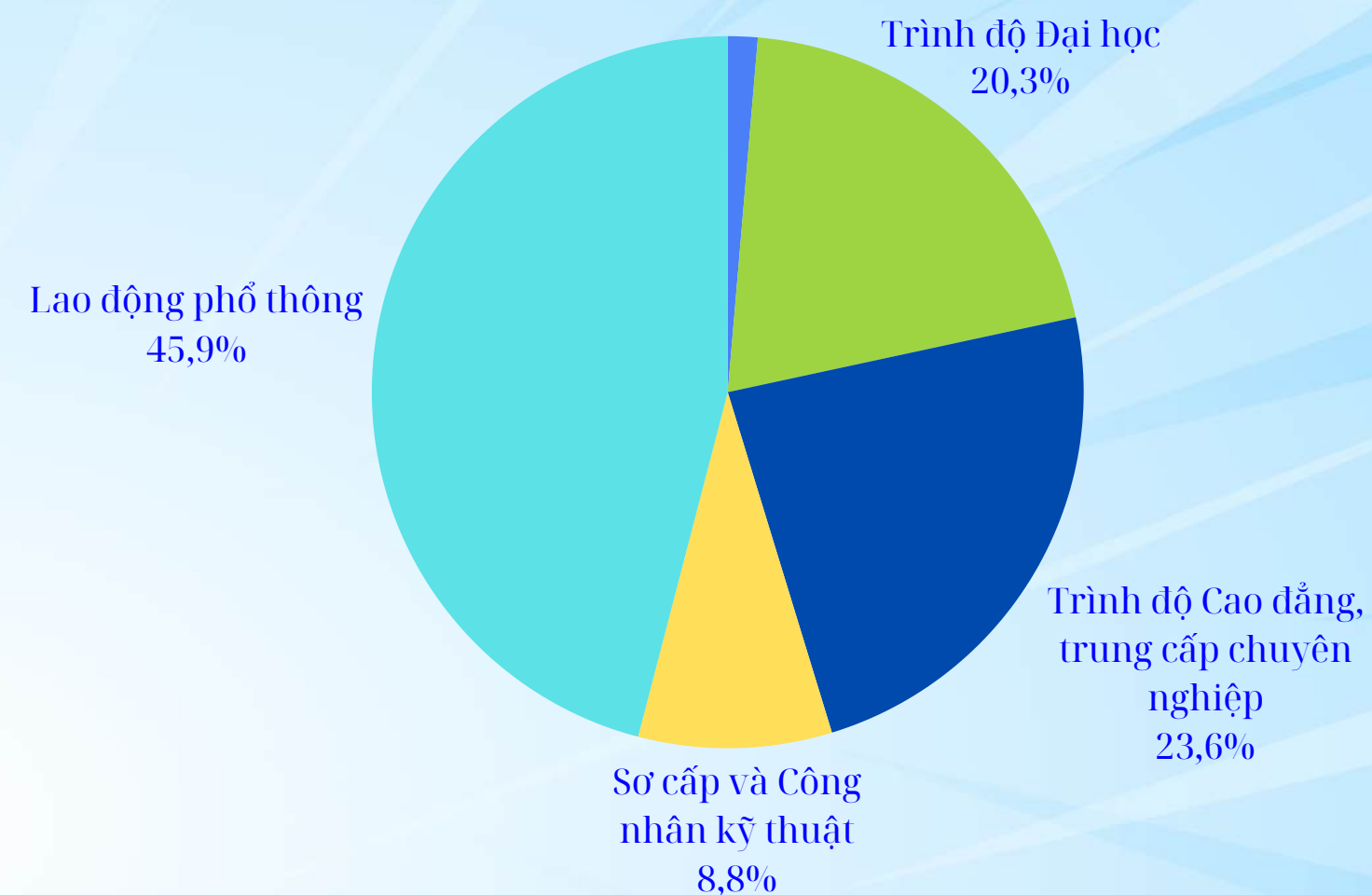
Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
06/2006 - 01/2018	Công ty TNHH Thương mại Việt Luân	Kế toán bán hàng
02/2008 - 10/2008	Nhà máy NGK Sanna Khánh Hoà	Nhân viên bán hàng
12/2008 - 12/2012		Nhân viên Kế toán
01/2013 - 10/2017	Công ty TNHH MTV Sanna Khánh Hoà	Kế toán tổng hợp
11/2017 - 07/2018	Công ty Cổ phần NGK Sanna Khánh Hoà	Phó Phòng kế toán
07/2018 - 12/2025	Công ty TNHH Trung tâm dịch vụ Tuyển Bắc Nam	Kế toán trưởng
11/2025 - Nay	Công ty Cổ phần NGK Sanna Khánh Hoà	Kế toán trưởng

Chức vụ hiện nay ở tổ chức khác: Không có.

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện tại: Cá nhân nắm giữ 2.000 cổ phần tương đương với tỷ lệ sở hữu là 0,04%.

Số lượng cán bộ công nhân viên

Stt	Tính chất phân loại	Số lượng (người)
I	Theo trình độ lao động	148
1	Trình độ trên Đại học	2
2	Trình độ Đại học	30
3	Trình độ Cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp	35
4	Sơ cấp và Công nhân kỹ thuật	13
5	Lao động phổ thông	68
II	Theo tính chất hợp đồng lao động	148
1	Hợp đồng có xác định thời hạn	53
2	Hợp đồng không xác định thời hạn	95
III	Theo giới tính	148
1	Nam	92
2	Nữ	56



3. CHÍNH SÁCH NHÂN SỰ

3.1. Về đào tạo:

Nguồn nhân lực được xem là yếu tố cốt lõi, quyết định mọi sự thành công của doanh nghiệp. Đội ngũ nhân sự sáng tạo, chất lượng mới có thể giúp tổ chức đứng vững trên thị trường cạnh tranh đầy khốc liệt. Vì vậy, việc đào tạo và phát triển nguồn nhân lực luôn được Công ty chú trọng và ưu tiên hàng đầu. Công ty đã phát triển nguồn nhân lực thông qua đào tạo nâng cao chuyên môn, đào tạo chuyển đổi số, huấn luyện thực tế tại chỗ, đánh giá và phát triển năng lực, đồng thời ứng dụng công nghệ trong đào tạo. Nhân viên được tham gia các khóa học chuyên sâu, cập nhật kiến thức mới, kèm cặp trực tiếp từ chuyên gia và quản lý. Công ty thực hiện đánh giá định kỳ, xây dựng lộ trình đào tạo phù hợp, khuyến khích học hỏi và phát triển kỹ năng. Việc ứng dụng nền tảng công nghệ giúp tối ưu hóa quá trình học tập, tạo môi trường làm việc chuyên nghiệp và bền vững.



3.2. Về tuyển dụng:

Công ty thực hiện tìm kiếm lao động có năng lực chuyên môn tốt và đáp ứng được các yêu cầu công việc. Quy trình tuyển dụng gồm sàng lọc hồ sơ, phỏng vấn chuyên môn và đánh giá năng lực thực tế. Ưu tiên ứng viên có chuyên môn vững, tinh thần trách nhiệm và khả năng thích nghi. Công ty cũng tạo cơ hội cho sinh viên thực tập và nhân sự trẻ có tiềm năng. Chính sách đãi ngộ cạnh tranh, môi trường làm việc chuyên nghiệp giúp thu hút và giữ chân nhân tài, góp phần vào sự phát triển bền vững của doanh nghiệp.

3. CHÍNH SÁCH NHÂN SỰ

3.3. Môi trường công việc:

Công ty luôn cố gắng để tạo môi trường làm việc chuyên nghiệp, thân thiện và năng động, khuyến khích tinh thần sáng tạo và trách nhiệm. Chú trọng đào tạo, phát triển kỹ năng và tạo điều kiện làm việc linh hoạt, đảm bảo cân bằng giữa công việc và cuộc sống. Văn hóa doanh nghiệp cởi mở, đoàn kết giúp nhân viên phát huy tối đa năng lực, đóng góp vào sự phát triển bền vững của công ty. Ngoài ra, Công ty đầu tư hệ thống máy móc, dây chuyền sản xuất hiện đại, đảm bảo tiêu chuẩn chất lượng và an toàn lao động. Văn phòng làm việc được trang bị đầy đủ thiết bị công nghệ, tạo điều kiện thuận lợi cho nhân viên làm việc hiệu quả. Khu vực sản xuất và kho bãi được bố trí khoa học, đáp ứng nhu cầu vận hành và bảo quản sản phẩm. Công ty cũng chú trọng không gian làm việc xanh, sạch, thoải mái, góp phần nâng cao năng suất và tinh thần làm việc của nhân viên.

3.4. Về lương, thưởng, phúc lợi, đãi ngộ:

Công ty áp dụng chế độ lương cạnh tranh, thưởng theo hiệu quả công việc và đóng góp của nhân viên. Chính sách phúc lợi đầy đủ gồm bảo hiểm, trợ cấp, nghỉ phép và chế độ đãi ngộ đặc biệt cho nhân viên gắn bó lâu dài. Công ty thường xuyên xét tăng lương, thưởng lễ Tết, lương tháng 13, nhằm động viên cán bộ, công nhân lao động. Đặc biệt, vào ngày 8/3 và 20/10, nữ công nhân viên được Ban Lãnh đạo quan tâm, tặng quà và khích lệ tinh thần. Bên cạnh đó, công ty còn khen thưởng kịp thời các tập thể, cá nhân có sáng kiến cải tiến sản xuất mang lại hiệu quả kinh tế. Ngoài ra, công ty cũng chú trọng đến đời sống gia đình của nhân viên, thể hiện qua việc tặng quà cho con em cán bộ công nhân viên có thành tích học tập xuất sắc, cũng như các dịp đặc biệt như Quốc tế Thiếu nhi, Tết Trung thu. Bên cạnh đó, Công ty còn tổ chức hoạt động teambuilding, du lịch, chăm sóc sức khỏe và đào tạo phát triển, tạo điều kiện tốt nhất để nhân viên an tâm làm việc và gắn bó lâu dài.



Chỉ tiêu	TH 2024	KH 2025	TH 2025
Thu nhập bình quân (Triệu đồng/ người/ tháng)	12,75	12,75	12,77

4. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ VÀ THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN:

Trong năm 2025, HĐQT Công ty đã triển khai thực hiện nhiều hoạt động đầu tư theo Nghị Quyết ĐHĐCĐ và Nghị quyết HĐQT như sau:

- Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2025:

+ Dây chuyền chiết lon công suất 5.000 sp/h: Hoàn tất công tác lắp đặt và tiến hành các đợt chạy thử nghiệm. Dự kiến đưa vào hoạt động trong tháng 01/2026.

+ Dây chuyền chiết chai PET công suất 12.000 sp/h: Hoàn tất công tác lắp đặt. Dự kiến đưa vào hoạt động trong tháng 01/2026.

- Theo Nghị quyết HĐQT:

+ Hoàn tất công tác đầu tư mới 01 xe ô tô 07 chỗ và 01 xe tải 2,5 tấn.

+ Sửa chữa, cải tạo nhà kho: Cải tạo và tăng không gian lưu trữ Vật tư - Thành phẩm, tổng diện tích sau khi hoàn tất cải tạo từ 1.200m² lên 1.700m².

+ Cải tạo xưởng sản xuất: Hoàn tất cải tạo và thay đổi công năng nhà xưởng, đưa vào hoạt động từ tháng 12/2025

+ Cải tạo hệ thống RO: Cải tạo và tăng công suất hệ thống RO công suất 7,5 m³/giờ, đưa vào hoạt động vào tháng 12/2025

+ Cải tạo công suất hệ thống xử lý nước thải từ 40m³/ngày.đêm thành 80m³/ngày.đêm: Hoàn thành công tác cải tạo và tiến hành lấy mẫu nước thải đi kiểm nghiệm. Tiến hành đưa vào hoạt động trong tháng 01/2026.

Tổng chi phí các hoạt động đầu tư trong năm 2025 là: 2.167.028.890 đồng (Hai tỷ một trăm sáu mươi bảy triệu, hai mươi tám nghìn, tám trăm chín mươi đồng).



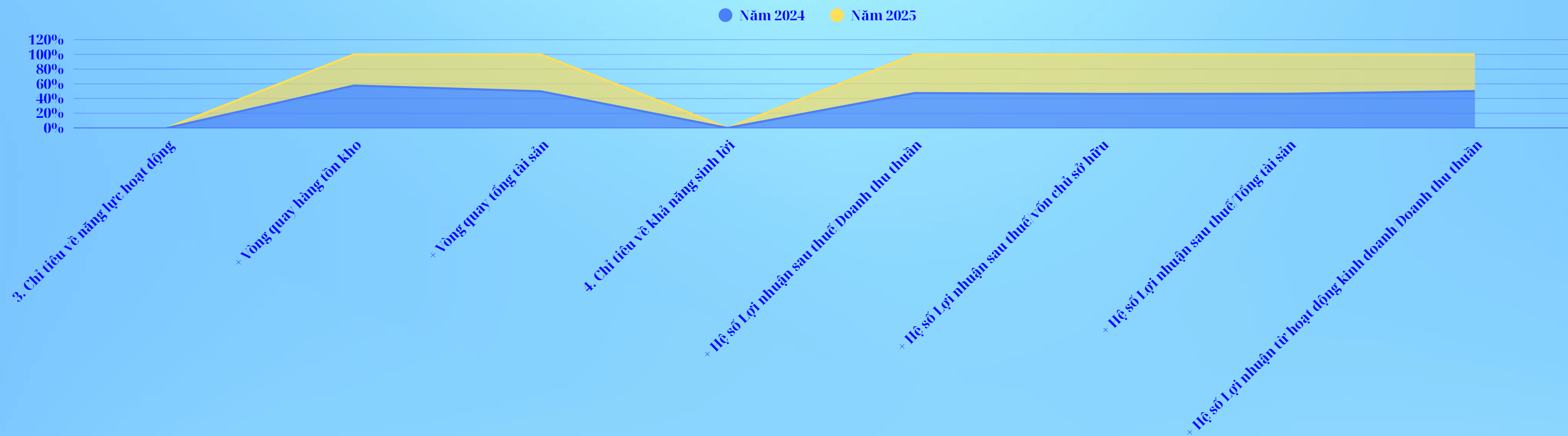
5. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH:

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2024	Năm 2025
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	4,44	3,51
+ Hệ số thanh toán nhanh	Lần	3,8	3,09
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	20,13%	22,76%
+ Hệ số Nợ/vốn chủ sở hữu	%	25,21%	29,46%



5. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH:

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2024	Năm 2025
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	11,26	8,28
+ Vòng quay tổng tài sản	Vòng	1,35	1,36
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	4,06%	4,50%
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu	%	6,63%	7,70%
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	5,29%	6,10%
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	5,23%	5,20%



5. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH:

5.1 Chỉ tiêu về khả năng thanh toán:

Các chỉ tiêu phản ánh khả năng thanh toán của Công ty trong năm 2025 tiếp tục duy trì ở mức cao và đảm bảo an toàn tài chính.

Cụ thể, hệ số thanh toán ngắn hạn năm 2025 đạt 3,51 lần, giảm nhẹ so với mức 4,44 lần của năm 2024 nhưng vẫn cao hơn nhiều so với mức an toàn thông thường của doanh nghiệp. Hệ số thanh toán nhanh đạt 3,09 lần, cho thấy Công ty hoàn toàn có khả năng thanh toán các khoản nợ ngắn hạn bằng các tài sản có tính thanh khoản cao.

Các chỉ tiêu này cho thấy tình hình thanh khoản của Công ty ở mức rất tốt, đảm bảo khả năng thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ tài chính khi đến hạn, đồng thời phản ánh năng lực quản lý vốn lưu động ổn định và an toàn.



5.2 Chỉ tiêu về năng lực hoạt động:

Năm 2025, vòng quay hàng tồn kho đạt 8,28 vòng, thấp hơn so với 11,26 vòng của năm 2024. Việc giảm tốc độ luân chuyển hàng tồn kho chủ yếu do Công ty chủ động tăng lượng hàng dự trữ nhằm đáp ứng kế hoạch sản xuất – kinh doanh và nhu cầu thị trường trong năm 2026, đồng thời nâng cao năng suất lao động và tăng công suất vận hành.

Việc tăng tồn kho mang tính chiến lược nhằm đảm bảo nguồn cung ổn định cho hoạt động kinh doanh trong giai đoạn tới, tránh rủi ro thiếu hàng khi nhu cầu thị trường tăng.

Bên cạnh đó, vòng quay tổng tài sản năm 2025 đạt 1,36 vòng, gần tương đương với mức 1,35 vòng của năm 2024, cho thấy hiệu quả sử dụng tài sản của Công ty được duy trì ổn định, tài sản được khai thác hợp lý để tạo doanh thu.



5. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH:

5.3 Chỉ tiêu về cơ cấu vốn:

Cơ cấu nguồn vốn của Công ty tiếp tục duy trì ở mức an toàn và lành mạnh. Tỷ lệ Nợ/Tổng tài sản năm 2025 ở mức 22,76%, tăng nhẹ so với 20,13% của năm 2024. Đồng thời, tỷ lệ Nợ/Vốn chủ sở hữu đạt 29,46%, tăng so với mức 25,21% của năm trước.

Mặc dù các tỷ lệ nợ có xu hướng tăng nhẹ nhưng vẫn ở mức thấp so với ngưỡng an toàn tài chính thông thường của doanh nghiệp, cho thấy Công ty không phụ thuộc nhiều vào nguồn vốn vay và có nền tảng tài chính vững chắc.

Cơ cấu vốn hiện tại giúp Công ty: giảm thiểu rủi ro tài chính, tăng tính chủ động trong hoạt động sản xuất – kinh doanh, đồng thời tạo dư địa thuận lợi để mở rộng đầu tư và phát triển trong các giai đoạn tiếp theo khi cần thiết.



5.4 Chỉ tiêu về khả năng sinh lời:

Các chỉ tiêu phản ánh khả năng sinh lời của Công ty trong năm 2025 có xu hướng cải thiện so với năm 2024, cho thấy hiệu quả hoạt động kinh doanh được nâng cao. Cụ thể:

Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên doanh thu thuần đạt 4,5%, tăng so với mức 4,06% của năm 2024, phản ánh khả năng kiểm soát chi phí và nâng cao hiệu quả kinh doanh.

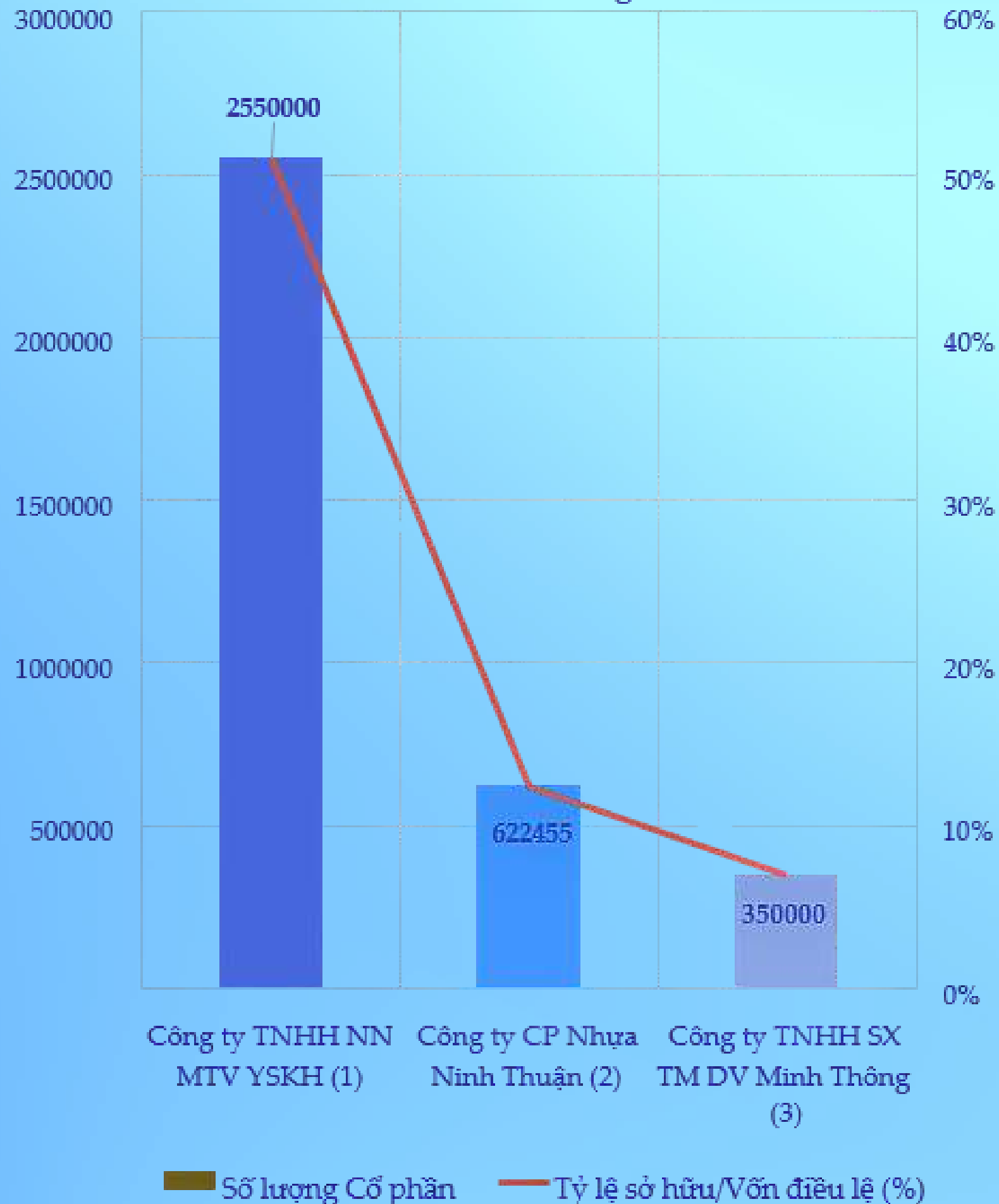
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu (ROE) đạt 7,7%, tăng so với 6,63% của năm trước, cho thấy hiệu quả sử dụng vốn của chủ sở hữu được cải thiện.

Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản (ROA) đạt 6,1%, tăng so với 5,29% của năm 2024, phản ánh khả năng khai thác và sử dụng tài sản hiệu quả hơn.

Tỷ suất lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trên doanh thu thuần đạt khoảng 5,2%, duy trì ổn định so với năm trước.

6. TÌNH HÌNH CỔ ĐÔNG VÀ THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU:

Danh sách cổ đông lớn



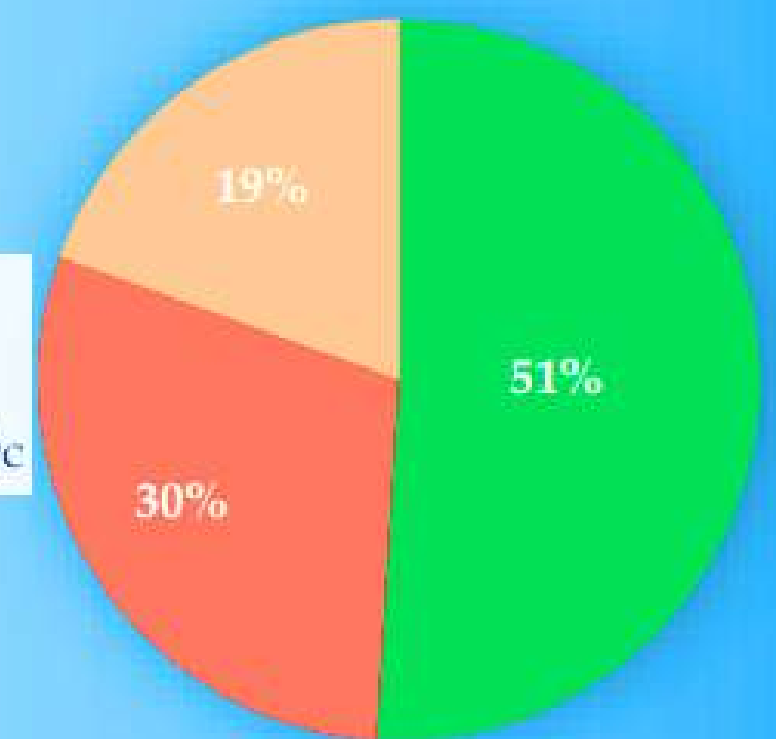
Thông tin cổ phiếu SKN



- 50 tỷ đồng vốn điều lệ.
- 5.000.000 cổ phiếu đang lưu hành.
- 10.000 VNĐ/Cổ phần
- Loại cổ phiếu phổ thông.
- 49% Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa .
- 0 cổ phiếu quỹ.
- 0 cổ đông nước ngoài .
- 0 phát hành cổ phiếu.

Cơ cấu cổ đông

- Cổ đông nhà nước
- Cổ đông cá nhân
- Cổ đông tổ chức trong nước



7. BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG:

7.1. Tiêu thụ năng lượng:

Công ty duy trì chính sách phát triển bền vững thông qua các hoạt động tiết kiệm năng lượng, đặt ra mục tiêu cụ thể và triển khai thành các chỉ tiêu thực hiện trong nhiều năm qua, mang lại hiệu quả rõ rệt. Các biện pháp được áp dụng bao gồm:

- Kiểm toán năng lượng: Công ty có xây dựng chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và tuyên truyền cho NLD.
- Công ty nghiên cứu đầu tư công nghệ hiện đại vào dây chuyền sản xuất để tối ưu hóa tiêu thụ năng lượng, đảm bảo vận hành hiệu quả và góp phần bảo vệ môi trường.



7.2. Tiêu thụ nước:

Công ty sử dụng nguồn nước sạch do Công ty Cổ phần Đô thị Cam Ranh cung cấp, đảm bảo chủ động trong sản xuất. Các phụ gia thực phẩm đều có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng, nhãn mác đầy đủ và được kiểm tra nghiêm ngặt về chất lượng trước khi đưa vào quy trình sản xuất. Việc kiểm soát chặt chẽ nguyên liệu đầu vào giúp đảm bảo sản phẩm đạt tiêu chuẩn an toàn, chất lượng cao và đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững.

7. BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG:

7.3. Chính sách liên quan đến người lao động:

Công ty luôn chú trọng đào tạo, huấn luyện kỹ năng làm việc cho NLD thông qua các chương trình thường xuyên, tập trung vào nội quy, quy chế, quy trình sản xuất, sản phẩm mới, kỹ năng bán hàng, an toàn vệ sinh lao động (ATVSLĐ), phòng cháy chữa cháy (PCCC) và an toàn thực phẩm (ATVSTP). Các buổi đào tạo được tổ chức bởi các đơn vị chuyên môn hoặc các cán bộ quản lý có kinh nghiệm, giúp truyền đạt kiến thức thực tế và nâng cao tay nghề cho người lao động. Công ty cũng tạo điều kiện để nhân viên tham gia các khóa học chuyên môn nhằm nâng cao trình độ, đáp ứng yêu cầu công việc theo quy định pháp luật, với toàn bộ chi phí đào tạo do công ty chi trả.

Bên cạnh việc phát triển đội ngũ nhân sự đa dạng, tôn trọng sự khác biệt và đảm bảo đầy đủ quyền lợi theo luật định, công ty cam kết cải thiện môi trường làm việc bằng cách thực hiện đầy đủ các chế độ bảo hiểm (BHYT, BHXH, bảo hiểm kết hợp con người), tổ chức khám sức khỏe định kỳ và khám chuyên sâu nhằm phát hiện bệnh nghề nghiệp. Ngoài ra, công ty còn áp dụng chính sách lương thưởng hấp dẫn, tổ chức các hoạt động tham quan, nghỉ dưỡng, dã ngoại nhằm nâng cao đời sống tinh thần, gắn kết nhân viên và thúc đẩy sự phát triển bền vững trong tổ chức.



7.4. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương:

Trong năm 2025, Công ty đã tích cực tham gia các hoạt động, phong trào ủng hộ các quỹ từ thiện xã hội: Quỹ Mái ấm Công đoàn Khánh Hòa, Quỹ Vì Biển đảo Việt Nam, Quỹ Đền ơn đáp nghĩa, Quỹ Bảo trợ trẻ em ... với tổng số tiền: 264 triệu đồng.

7. BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG:

7.5. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

Công ty duy trì kiểm soát môi trường thông qua hệ thống quản lý ISO 14001:2015 và tuân thủ nghiêm ngặt các cam kết trong Giấy phép môi trường do UBND tỉnh Khánh Hòa cấp. Các hoạt động bao gồm quan trắc định kỳ chất lượng nước thải, khí thải, nước mặt và môi trường không khí xung quanh, đồng thời thực hiện đầy đủ báo cáo gửi Sở Tài nguyên & Môi trường như Báo cáo kiểm soát ô nhiễm, Báo cáo quản lý chất thải nguy hại, và Báo cáo về tình hình thực hiện giấy phép xả thải vào nguồn nước. Công ty cũng đảm bảo thực hiện các nghĩa vụ tài chính như nộp phí bảo vệ môi trường đối với nước thải công nghiệp theo định kỳ hàng tháng.



7.6. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

Hướng đến phát triển bền vững và bảo vệ môi trường, công ty đã và đang triển khai sản xuất các dòng nước uống đóng chai không sử dụng màng co nắp nhằm giảm rác thải nhựa. Đồng thời, công ty tích cực nghiên cứu và thử nghiệm các loại bao bì thân thiện với môi trường, từng bước giảm thiểu việc sử dụng bao bì nhựa trong quá trình sản xuất. Đây là nỗ lực quan trọng nhằm hạn chế tác động tiêu cực đến môi trường.

CHƯƠNG III: BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

- 1. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025**
- 2. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH**
- 3. NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH, QUẢN LÝ**
- 4. KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI**

CHƯƠNG III: BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tt)

1. Kết quả hoạt động SXKD năm 2025:

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	KH 2026	TH 2025	TH 2024	TH 2025/ KH 2025	TH 2025/ TH 2024
1	Doanh thu thuần	110.000	9.888.093	92.814	103,14%	10.653%
2	Giá vốn hàng bán	72.600	65.398,67	59.841	103,40%	10.928%
3	Lợi nhuận trước thuế	5.750	5.607,99	4.778	101,96%	117,37%
4	Lợi nhuận sau thuế	4.600	4.404,17	3.738	100,10%	117,82%

Doanh thu thực hiện năm 2025 đạt 103,4% kế hoạch năm, các phương án kiểm soát chặt chẽ chi phí, lợi nhuận trước thuế của Công ty đã đạt và vượt 102% so với kế hoạch năm, tăng 117,8%% so với năm 2024.

Kết quả thực hiện năm 2025 cho thấy Công ty đã hoàn thành và vượt kế hoạch ở hầu hết các chỉ tiêu chủ yếu. Doanh thu và lợi nhuận đều tăng trưởng so với năm trước, khẳng định hiệu quả trong công tác điều hành và tổ chức thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh.

Tuy nhiên, việc giá vốn tăng tương ứng với doanh thu cho thấy dư địa cải thiện biên lợi nhuận vẫn còn. Trong thời gian tới, Công ty cần tập trung hơn vào việc kiểm soát chi phí và tối ưu hóa cơ cấu giá thành.

Đánh giá được tình hình của năm 2025, Ban Lãnh đạo Công ty tập trung các giải pháp về nhân sự: từng bước xây dựng được lực lượng lao động có chuyên môn và đáp ứng được yêu cầu công việc; Kiểm soát tốt chất lượng sản phẩm: Tuân thủ chặt chẽ các quy trình, chuẩn mực theo hệ thống kiểm soát ISO 9001:2015 và HACCP; và xây dựng các chính sách bán hàng, các chương trình khuyến mãi, trưng bày... được xem là các nhiệm vụ trọng tâm của Công ty.

CHƯƠNG III: BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tt)

1. Kết quả hoạt động SXKD năm 2025 (tt):

1.1. Thuận lợi: Thực phẩm - đồ uống nằm trong nhóm ngành hàng tiêu dùng nhanh (FMCG), nhiều năm nay luôn là một trong những ngành kinh tế quan trọng và còn nhiều tiềm năng phát triển tại Việt Nam. Theo dự báo, ngành FMCG tại Việt Nam có tốc độ tăng trưởng từ 5-6% trong giai đoạn 2020-2025.

- Sự thay đổi thị hiếu người tiêu dùng phù hợp với định hướng phát triển trong tương lai của Công ty. Cụ thể gồm 5 xu hướng sau:

- Sức khỏe là vàng.
- Ăn sạch, sống xanh.
- Chú trọng nhan sắc.
- Yêu bản thân, yêu cuộc sống.
- Trao quyền bản thân.

- Nguồn cung đầu vào tiếp tục được duy trì ổn định, chất lượng đảm bảo khi Công ty sử dụng nguồn nước do Công ty Cổ phần Đô thị Cam Ranh cung cấp.

- Trong quá trình hoạt động, Công ty luôn nhận được sự quan tâm định hướng của Đảng ủy, Ban Tổng Giám đốc Công ty Yến sào Khánh Hòa, sự hỗ trợ của các phòng ban, các đơn vị trực thuộc, Công ty Cổ phần thành viên và các Chi nhánh trên toàn quốc trong hoạt động kinh doanh tiêu thụ sản phẩm Sanna.

1.2 Khó khăn: Sự cạnh tranh từ các sản phẩm cùng loại trên thị trường ngày càng gay gắt, đặc biệt là thị trường trọng điểm Khánh Hòa. Hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm của Công ty bị ảnh hưởng lớn từ các yếu tố vĩ mô, việc triển khai bán hàng gặp nhiều khó khăn do ảnh hưởng từ những khó khăn chung của nền kinh tế trong năm 2025.

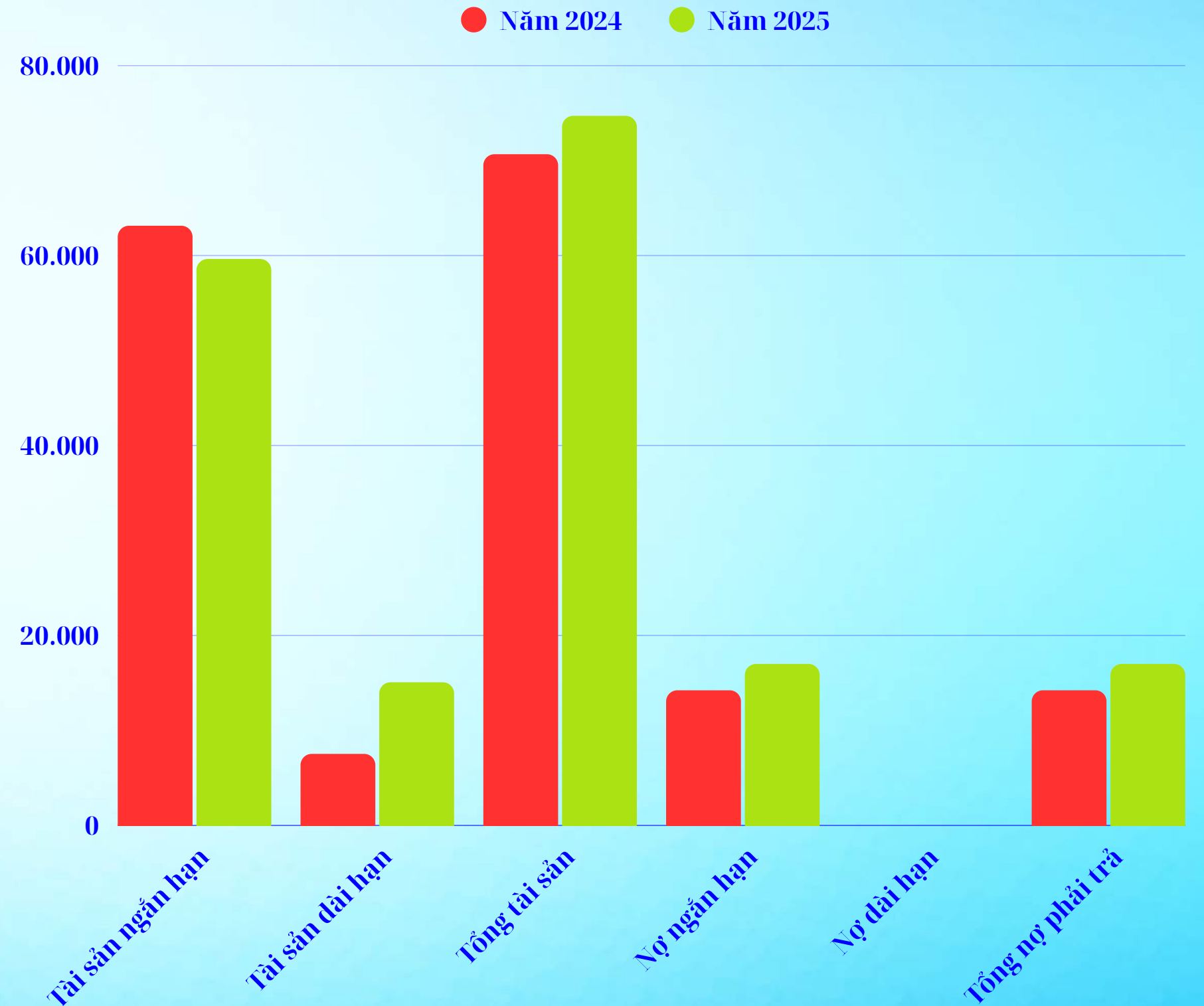


CHƯƠNG III: BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

2. Tình hình tài chính:

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2024		Năm 2025		% 2025/ 2024
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	
Tài sản ngắn hạn	63.129,52	89,34%	59.630,51	79,83%	94,45%
Tài sản dài hạn	7.531,89	10,66%	15.069,19	2.017%	189,22%
Tổng tài sản	70.661,41		74.699,71		
Nợ ngắn hạn	14.225,57	100,00%	17.000,37	100%	119,52%
Nợ dài hạn	-	0,00%	-	0,00%	
Tổng nợ phải trả	14.225,57		17.000,37		



CHƯƠNG III: BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

2. Tình hình tài chính (tt):

Về cơ cấu tài sản

Tổng tài sản năm 2025 đạt 74.699,71 triệu đồng, tăng so với mức 70.661,41 triệu đồng của năm 2024, tương ứng mức tăng 5,71%, phù hợp với xu hướng mở rộng hoạt động của Công ty.

Cơ cấu tài sản có sự chuyển dịch đáng chú ý:

Tài sản ngắn hạn giảm từ 63.129,52 triệu đồng xuống 59.630,51 triệu đồng, tỷ trọng giảm từ 89,34% xuống 79,83%.

Tài sản dài hạn tăng mạnh từ 7.531,89 triệu đồng lên 15.069,19 triệu đồng, tỷ trọng tăng từ 10,66% lên 20,17% (tăng 89,22%).

Sự dịch chuyển này cho thấy Công ty đang đẩy mạnh đầu tư vào tài sản dài hạn, có thể bao gồm máy móc, thiết bị hoặc cơ sở hạ tầng, nhằm nâng cao năng lực sản xuất và phát triển bền vững trong dài hạn.

Về cơ cấu nguồn vốn

Tổng nợ phải trả năm 2025 là 17.000,37, tăng 19,52% so với năm 2024. Toàn bộ là nợ ngắn hạn, trong khi Công ty không phát sinh nợ dài hạn.

Điều này cho thấy:

Công ty chủ yếu sử dụng nguồn vốn ngắn hạn để tài trợ hoạt động. Mức độ đòn bẩy tài chính vẫn ở mức an toàn, chưa có áp lực từ nợ dài hạn.

Tuy nhiên, việc gia tăng nợ ngắn hạn cũng đặt ra yêu cầu cao hơn đối với khả năng thanh toán và quản trị dòng tiền trong ngắn hạn.



CHƯƠNG III: BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

Trong năm 2025, Công ty đã bố trí nhân sự tinh gọn, khoa học, hợp lý, đảm bảo phát huy tối đa năng suất lao động, từng bước nâng cao chất lượng và nỗ lực nâng cao thu nhập cho người lao động.

Trong năm, Công ty cũng đã thực hiện kiện toàn các chức danh điều hành của Công ty: bổ nhiệm 01 chức danh Phó Giám đốc Công ty đối với ông Nguyễn Thành Hưng; 01 chức danh Kế toán trưởng ; bổ nhiệm 01 trưởng phòng Tổng hợp, 01 phó phòng Kế toán tài chính và tái bổ nhiệm 02 trưởng phòng và 02 tổ phó.



CHƯƠNG III: BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:

Tiếp tục ổn định tổ chức sản xuất và tăng năng suất lao động, đảm bảo cung cấp đủ hàng hóa cho thị trường, đáp ứng nhu cầu tăng trưởng trong năm 2025 và những năm tiếp theo, giữ vững mối liên kết với các Nhà phân phối, Đại lý trong giai đoạn ngày càng nhiều đối thủ cạnh tranh, từng bước khôi phục mạng lưới khách hàng bị mất do ảnh hưởng của dịch bệnh, đảm bảo Công ty phát triển ngày càng ổn định và bền vững. Đảm bảo đời sống của CB CNLĐ được nâng cao, thu nhập ổn định.

Hoạt động nghiên cứu sản phẩm mới:

- Các sản phẩm đã hoàn thành công thức và đưa vào sản xuất thử nghiệm: nước Isotonic, nước Yến sào Nha đam, nước Tăng lực.
- Các sản phẩm hoàn thiện công thức cơ bản đang lưu mẫu theo dõi: nước Xoài và trà Ôi hồng.



CHƯƠNG IV: ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. CÁC HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

2. ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN GIÁM ĐỐC

3. CÁC KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HĐQT

CHƯƠNG IV: ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Các hoạt động của Công ty

Về công tác quản lý, điều hành Công ty:

Trong năm 2025, Công ty đã tổ chức thành công 01 đợt Đại hội đồng Cổ đông: Đại hội Cổ đông thường niên ngày 22/4/2025, Đại hội đã quyết nghị các vấn đề thuộc phạm vi, đồng thời bầu bổ sung 01 thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2022 - 2027. Sau đại hội, HĐQT đã tiến hành họp và thống nhất bầu ông Lương Công Bình là Chủ tịch HĐQT nhiệm kỳ 2022 – 2027. Trong năm 2025, Công ty đã tiến hành đăng ký sửa đổi Giấy phép đăng ký kinh doanh 03 lần: Thay đổi thông tin Người đại diện theo Pháp luật từ ông Nguyễn Văn Lành sang ông Lương Công Bình vào ngày 27/4/2025, thay đổi địa chỉ Công ty theo địa giới hành chính mới vào ngày 31/7/2025; Đăng ký mới địa điểm kinh doanh tại địa chỉ STH35.26A Tổ Hữu, phường Nam Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa vào ngày 21/11/2025.. Các công tác công bố thông tin và chi trả cổ tức đều được thực hiện đầy đủ, đảm bảo theo quy định. Cổ tức 2024 đã thực hiện chi trả: 494đ/cổ phần.



Về hoạt động sản xuất kinh doanh:

Hội đồng quản trị luôn đồng hành cùng Ban Giám đốc giám sát và chỉ đạo các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch thông qua việc tham dự các cuộc họp xem xét của lãnh đạo, đánh giá kết quả hoạt động định kỳ hàng tháng Kế hoạch sản xuất luôn đồng bộ với kế hoạch kinh doanh cùng với sự linh hoạt trong việc giao nhận hàng hóa cho khách hàng, đại lý đảm bảo hàng hóa không bị tồn đọng. Tuy tình hình kinh doanh trong năm 2025 vẫn gặp khó khăn do nhiều yếu tố khách quan nhưng các chế độ lương thưởng, phúc lợi và các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế vẫn được thực hiện đầy đủ và có sự tăng trưởng, đã tạo điều kiện giúp người lao động yên tâm công tác và gắn bó với doanh nghiệp.

CHƯƠNG IV: ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Các hoạt động của Công ty (tt)

Về quản lý tài chính:

HDQT thực hiện phương thức giám sát hoạt động của Công ty thông qua các báo cáo giao ban hàng tháng, các báo cáo nhanh của Ban Giám đốc, hoặc trao đổi qua các phương tiện thông tin, cập nhật kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh kịp thời, nhất quán và minh bạch, cụ thể bằng việc thu tiền mặt, thu hồi đối chiếu công nợ, tiền nộp về Công ty.

Về quản trị Công ty:

Hội đồng quản trị thực hiện công tác chỉ đạo điều hành mọi hoạt động của Công ty đúng theo Điều lệ hoạt động và các Quy chế đã ban hành, đồng thời thông qua việc trả thù lao, phân phối lợi nhuận, trích lập quỹ trước khi trình Đại hội đồng cổ đông.

Về quan hệ cổ đông và chia cổ tức:

Căn cứ vào Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2024 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2025 đã được thông qua tại cuộc họp ĐHDCĐ thường niên năm 2025, Công ty thực hiện việc chi trả cổ tức cho cổ đông vào ngày 22/5/2025 với mức tỷ lệ thực hiện 4,94%/mệnh giá cổ phần bằng hình thức tiền mặt đối với cổ đông chưa thực hiện lưu ký) và chuyển khoản (đối với cổ đông đã thực hiện lưu ký tại VSDC).



CHƯƠNG IV: ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Các hoạt động của Công ty (tt)

Về kinh doanh:

Hoạt động sản xuất kinh doanh các dòng sản phẩm của Công ty tiếp tục gặp sự cạnh tranh mạnh mẽ của các dòng sản phẩm cùng loại trên thị trường, tuy nhiên HĐQT đã bám sát diễn biến thị trường và đưa ra các phương án, chiến lược phù hợp, đồng hành cùng các NPP, đại lý để đẩy mạnh công tác bán hàng, tăng doanh thu.

Tăng cường tổ chức triển khai hoạt động quảng bá, giới thiệu sản phẩm thông qua nhiều hình thức (lắp đặt hộp đèn Oval, chạy Roadshow,..). Đối với thị trường ngoại tỉnh: Hỗ trợ vật phẩm bán hàng phù hợp với đặc thù từng khu vực ngoại tỉnh. Ưu tiên các thị trường tiềm năng đang có tốc độ tăng trưởng tốt như Tây Nguyên, Đà Nẵng...

Trong năm 2025, Công ty đã tiến hành ra mắt các dòng sản phẩm mới: Nước Ion kiềm Sanna Alkaline - Bình 5l, Nước Ion kiềm đóng chai, Nước Rong biển đóng lon, Nước Chanh dây đóng lon.

Hoàn thiện việc ký kết hợp đồng với Viettel và đưa vào ứng dụng thử nghiệm phần mềm DMS phục vụ công tác kiểm soát hoạt động kinh doanh thị trường. Hoàn tất cung cấp dữ liệu và đưa vào ứng dụng phần mềm quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh WorkIT

Về quản trị sản xuất:

Duy trì hệ thống quản lý chất lượng ISO- HACCP, kiểm soát tốt các công tác ATVSTP, ATLD, PCCC, ANTT, ... Bố trí lao động phù hợp, thực hành tiết kiệm vật tư, nguyên - nhiên liệu đảm bảo vận hành hiệu quả hoạt động sản xuất; thời gian bảo trì MMTB được tổ chức vào thời điểm nghỉ giữa ca và những ngày nghỉ nên hạn chế được thời gian dừng máy. Công ty đã tiến hành thay đổi bao bì các quy cách sản phẩm nước uống đóng chai sang mẫu chai giảm trọng lượng trích khí Nitơ và đưa vào sản xuất trong Quý IV/2025.

Về công tác từ thiện xã hội như đền ơn đáp nghĩa, hỗ trợ NLD có hoàn cảnh khó khăn:

Trong năm 2025, Công ty đã tích cực tham gia các hoạt động, phong trào ủng hộ các quỹ từ thiện xã hội: Quỹ Mái ấm Công đoàn Khánh Hòa, Quỹ Vì Biển đảo Việt Nam, Quỹ Đền ơn đáp nghĩa, Quỹ Bảo trợ trẻ em ...



CHƯƠNG IV: ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Các hoạt động của Công ty (tt)

Công tác nghiên cứu sản phẩm mới:

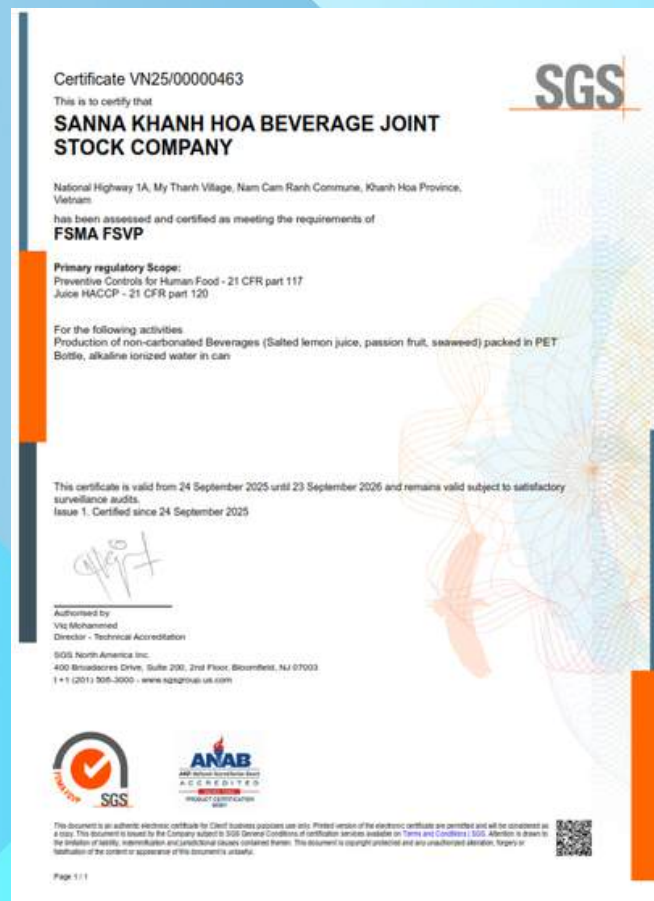
- + Nước Chanh dây: Tiếp tục hoàn thiện công thức theo hướng giảm độ ngọt, thay đổi và tối ưu nguyên liệu nhằm ổn định chất lượng sản phẩm và giảm chi phí sản xuất; điều chỉnh công thức phù hợp định hướng xuất khẩu và xu hướng tiêu dùng.
- + Nước Rong biển: Hoàn thiện công thức sử dụng dịch rong biển và chiết xuất thảo mộc; cải tiến sản phẩm đóng lon theo hướng giảm độ ngọt (<5%), nâng cao cảm quan và phù hợp yêu cầu xuất khẩu.
- + Nước Chanh muối: Hoàn thiện mẫu xuất khẩu và công thức sản phẩm giảm đường (<5%).
- + Nước Nha đam: Hoàn thiện công thức nước nha đam yến và nha đam dưa lưới, điều chỉnh độ ngọt và độ giòn của nha đam, đảm bảo hạn sử dụng 12 tháng.

Công tác xuất khẩu:

Hoàn tất đăng ký số SID cho các dòng sản phẩm; Tăng cường rà soát công thức sản phẩm, chỉ tiêu kỹ thuật, kiểm nghiệm và hoàn thiện hồ sơ theo yêu cầu xuất khẩu.

Công tác khác: Trong năm 2025, Công ty đã đạt yêu cầu trong các đợt thanh kiểm tra của các cơ quan ban ngành:

- + Kiểm tra giám sát của Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh Khánh Hòa vào ngày 19/03/2025
- + Kiểm tra về thực hiện công tác PCCC&CNCH của Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH Công an tỉnh Khánh Hòa ngày 06/5/2025
- + Kiểm tra việc đóng BHXH, BHYT, BHTT và thực hiện chế độ BHXH của Bảo hiểm xã hội tỉnh Khánh Hòa tại Công ty vào ngày 16/5/2025.và phần mềm quản trị nhân sự Histaff từ ngày 01/01/2026.



CHƯƠNG IV: ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

2. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc đã triển khai đầy đủ các Nghị quyết của Hội đồng quản trị; thực hiện nghiêm túc các quyền hạn và nhiệm vụ khác theo đúng Điều lệ Công ty và Pháp luật quy định. HĐQT thực hiện phương thức giám sát hoạt động của Công ty thông qua các báo cáo giao ban hàng tháng, các báo cáo nhanh của Ban Giám đốc, hoặc trao đổi qua các phương tiện thông tin, kịp thời có các chỉ đạo tháo gỡ khó khăn, duy trì sự ổn định của hoạt động kinh doanh sản phẩm và nỗ lực hoàn thành các chỉ tiêu đã đề ra.



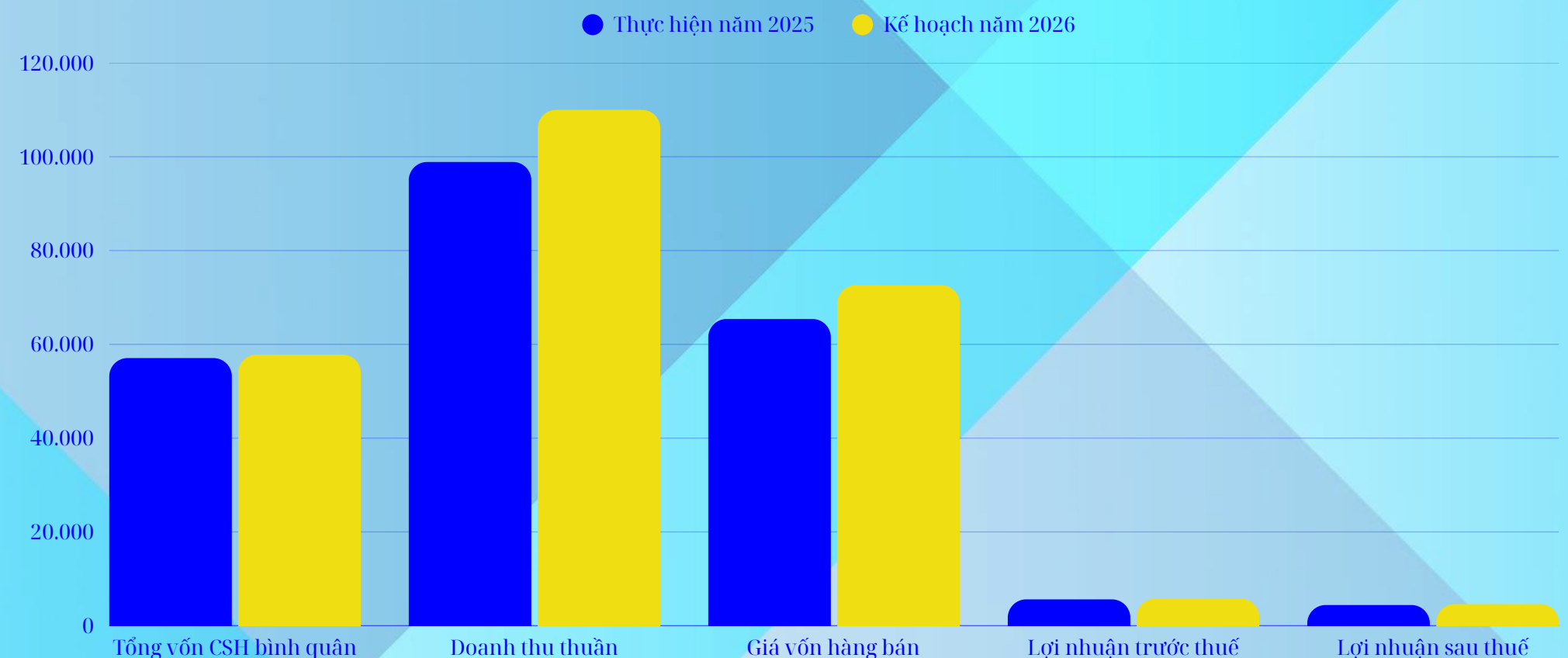
CHƯƠNG IV: ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Đơn vị tính: Triệu đồng

Sự cạnh tranh gay gắt của các dòng sản phẩm cùng loại trên thị trường, sự đa dạng, xu hướng tiêu dùng liên tục thay đổi của thị trường và ảnh hưởng của các yếu tố vĩ mô đối với mọi mặt của đời sống xã hội là những khó khăn lớn đòi hỏi Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, toàn thể NLD phải đoàn kết một lòng, tập trung sức mạnh nội lực, tăng cường củng cố toàn hệ thống kinh doanh Công ty. Tiếp tục cải tiến quy trình ở từng công đoạn sản xuất, lựa chọn vật tư bao bì nguyên vật liệu phù hợp nhằm đảm bảo tính đồng nhất và ổn định chất lượng sản phẩm khi lưu thông trên thị trường, nâng cao hiệu quả sản xuất Thực hiện hệ thống quản trị sản xuất, quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO và HACCP, tập trung tổ chức quản lý sản xuất tốt tuân thủ chặt chẽ các quy trình, chuẩn mực của ngành hàng sản xuất sản phẩm đồ uống, thực phẩm, đảm bảo nâng cao chất lượng sản phẩm, đảm bảo an toàn tuyệt đối an toàn vệ sinh thực phẩm. Chú trọng công tác nghiên cứu cải tiến máy móc thiết bị, thay đổi công nghệ hợp lý, khuyến khích phát huy năng lực sáng tạo của đội ngũ kỹ thuật nhằm đảm bảo nâng cao sản lượng và ổn định chất lượng sản phẩm. Nghiên cứu phát triển sản phẩm mới với mục tiêu đáp ứng thị hiếu và an toàn cho sức khỏe của người tiêu dùng, chú trọng các sản phẩm dành cho người vận động mạnh và người tập luyện thể thao.

Stt	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2025	Kế hoạch năm 2026	
			Kế hoạch	So với TH 2025
1	Tổng vốn CSH bình quân	57.067,58	57.800,00	10.128%
2	Doanh thu thuần	98.880,93	110.000,00	111,24%
3	Giá vốn hàng bán	65.398,67	72.600	111,00%
4	Lợi nhuận trước thuế	5.607,99	5.750,00	102,50%
5	Lợi nhuận sau thuế	4.404,16	4.600,00	104,44%



CHƯƠNG V: BÁO CÁO QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

2. BAN KIỂM SOÁT

3. BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ KIỂM TOÁN NĂM 2025

CHƯƠNG V: BÁO CÁO QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị:

- Thành viên và cơ cấu HĐQT:
- Các tiểu ban thuộc HĐQT: Không có
- Hoạt động của HĐQT:

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Nguyễn Văn Lành	Chủ tịch HĐQT	4/6/2024	22/4/2025
2	Lương Công Bình	Chủ tịch HĐQT	22/4/2025	
3	Nguyễn Lê Thùy Linh	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc	4/6/2024	
4	Nguyễn Hạ Hiền	Thành viên HĐQT không điều hành	27/5/2022	
5	Đào Minh Tú	Thành viên HĐQT không điều hành	27/5/2022	
6	Nguyễn Trung Nam	Thành viên HĐQT không điều hành	4/6/2024	

Stt	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Nguyễn Văn Lành	04/14	28,60%	Miễn nhiệm thành viên HĐQT trong ĐHDCD ngày 22/4/2025
2	Lương Công Bình	10/14	71,40%	Bổ nhiệm Thành viên HĐQT trong ĐHDCD ngày 22/4/2025
3	Nguyễn Hạ Hiền	14/14	100%	
4	Nguyễn Lê Thùy Linh	14/14	100%	
5	Đào Minh Tú	09/14	64,30%	Đi công tác nước ngoài
6	Nguyễn Trung Nam	13/14	92,80%	

CHƯƠNG V: BÁO CÁO QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị (tt):

Hội đồng quản trị đã tổ chức 14 phiên họp với nội dung cụ thể các phiên họp và Nghị quyết được ban hành tương ứng như sau:

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	01/NQ-SKN	10/01/2025	Về việc đầu tư mua sắm máy trích Nitơ	100%
2	02/NQ-SKN	23/01/2025	Về việc thông qua Báo cáo tình hình quản trị Công ty năm 2024	100%
3	03/NQ-SKN	28/02/2025	Về việc thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2024.	100%
4	04/NQ-SKN	19/3/2025	Về việc thông qua Báo cáo thường niên năm 2024.	100%
5	05/NQ-SKN	22/4/2025	Về việc bầu Chủ tịch HĐQT nhiệm kỳ 2022-2027.	100%
6	05A/NQ-SKN	24/4/2025	Về việc triển khai các hoạt động đầu tư trong Quý II/2025	100%
7	06/NQ-SKN	8/5/2025	Về việc triển khai đầu tư dây chuyền chiết rót chai PET công suất 12.000 sản phẩm/giờ	100%

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
8	07/NQ-SKN	19/5/2025	Về việc đầu tư xe ô tô 07 chỗ của Công ty.	100%
9	08/NQ-SKN	20/5/2025	Về việc lựa chọn dòng xe ô tô 07 chỗ của Công ty	100%
10	09/NQ-SKN	16/6/2025	Về việc triển khai Công trình: Sửa chữa Nhà kho - Công ty CP NGK Sanna Khánh Hòa Hạng mục: Nhà kho - mái che	100%
11	10/NQ-SKN	1/7/2025	Về việc triển khai các hoạt động đầu tư trong quý III/2025	100%
12	11/NQ-SKN	25/9/2025	Về việc phê duyệt triển khai cải tạo công suất hệ thống Xử lý nước thải từ 40m ³ /ngày.đêm lên 80m ³ /ngày.đêm	100%
13	12/NQ-SKN	17/11/2025	Bổ nhiệm Kế toán trưởng Công ty	100%
14	13/NQ-SKN	01/10/2025	Về việc triển khai các hoạt động đầu tư trong quý IV/2025	100%

- Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập: Không có.

- Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty: Không có.

CHƯƠNG V: BÁO CÁO QUẢN TRỊ CÔNG TY

2. Ban Kiểm soát:

- Thành viên và cơ cấu BKS:

Stt	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS		Trình độ chuyên môn
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm	
1	Bùi Mai Ngọc Lan	Trưởng BKS	28/8/2023	22/4/2025	Cử nhân Tài chính - Kế toán
2	Vương Thị Thu Trang	Trưởng BKS	22/4/2025		Cử nhân Tài chính - Ngân hàng
3	Nguyễn Thị Thu Thủy	Thành viên BKS	27/5/2022		Cử nhân Kế toán
4	Huỳnh Ngọc Nhi	Thành viên BKS	22/4/2025		Cử nhân Kế toán
5	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	Thành viên BKS	13/5/2023	22/4/2025	Cử nhân Tài chính - Ngân hàng

- Hoạt động của BKS:

Stt	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Bùi Mai Ngọc Lan	02/3/2026	66,70%	66,70%	Miễn nhiệm thành viên BKS trong DHDCD ngày 22/4/2025
2	Vương Thị Thu Trang	01/3/2026	33,30%	33,30%	Được bầu vào BKS trong DHDCD ngày 22/4/2025
3	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	02/3/2026	66,70%	66,70%	Miễn nhiệm thành viên BKS trong DHDCD ngày 22/4/2025
4	Huỳnh Ngọc Nhi	01/3/2026	33,30%	33,30%	Được bầu vào BKS trong DHDCD ngày 22/4/2025
5	Nguyễn Thị Thu Thủy	3/3/2026	100%	100%	

CHƯƠNG V: BÁO CÁO QUẢN TRỊ CÔNG TY

2. Ban Kiểm soát (tt):

- Hoạt động giám sát của Ban Kiểm soát đối với Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và cổ đông: Trong năm 2025, BKS thường xuyên được cập nhật các thông tin từ HĐQT và Ban điều hành để có kế hoạch thực hiện kiểm soát hoạt động Công ty phù hợp. BKS đã thực hiện quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của mình thông qua việc tham dự, đóng góp ý kiến tại các phiên họp của HĐQT, thông qua các báo cáo tình hình tài chính hàng năm của Công ty và các nội dung của Đại hội cổ đông thường niên. Thông qua hoạt động giám sát, Ban Giám đốc đã triển khai đầy đủ các Nghị quyết của Hội đồng quản trị; thực hiện nghiêm túc các quyền hạn và nhiệm vụ khác theo đúng Điều lệ Công ty và Pháp luật quy định.

- Sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát đối với hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và các cán bộ quản lý khác: BKS có mối quan hệ độc lập với HĐQT và Ban Giám Đốc để thực hiện chức năng giám sát của mình. Tuy nhiên giữa BKS với HĐQT và Ban Giám Đốc luôn có sự phối hợp chặt chẽ cùng nhau, cụ thể: Các nội dung, kế hoạch kiểm tra, giám sát của BKS đều chủ động trao đổi, thống nhất với HĐQT rồi mới tiến hành; quá trình triển khai công tác kiểm tra, giám sát đều phối hợp với Ban Giám đốc. Trong quá trình tổ chức thực hiện nhiệm vụ, BKS luôn được Ban Giám đốc và các phòng chức năng của Công ty phối hợp, tạo điều kiện thuận lợi, việc cập nhật tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, tình hình tài chính, tình hình quản trị công ty .. tài liệu phục vụ cho công tác giám sát đầy đủ, rõ ràng, kịp thời khi có yêu cầu. BKS tham dự đầy đủ các cuộc họp của HĐQT, việc ban hành các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT đều có ý kiến đóng góp và thống nhất của BKS.



CHƯƠNG V: BÁO CÁO QUẢN TRỊ CÔNG TY

2. Ban Kiểm soát (tt):

- Hoạt động giám sát của Ban Kiểm soát đối với Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và cổ đông: Trong năm 2025, BKS thường xuyên được cập nhật các thông tin từ HĐQT và Ban điều hành để có kế hoạch thực hiện kiểm soát hoạt động Công ty phù hợp. BKS đã thực hiện quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của mình thông qua việc tham dự, đóng góp ý kiến tại các phiên họp của HĐQT, thông qua các báo cáo tình hình tài chính hàng năm của Công ty và các nội dung của Đại hội cổ đông thường niên. Thông qua hoạt động giám sát, Ban Giám đốc đã triển khai đầy đủ các Nghị quyết của Hội đồng quản trị; thực hiện nghiêm túc các quyền hạn và nhiệm vụ khác theo đúng Điều lệ Công ty và Pháp luật quy định.

- Sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát đối với hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và các cán bộ quản lý khác: BKS có mối quan hệ độc lập với HĐQT và Ban Giám Đốc để thực hiện chức năng giám sát của mình. Tuy nhiên giữa BKS với HĐQT và Ban Giám Đốc luôn có sự phối hợp chặt chẽ cùng nhau, cụ thể: Các nội dung, kế hoạch kiểm tra, giám sát của BKS đều chủ động trao đổi, thống nhất với HĐQT rồi mới tiến hành; quá trình triển khai công tác kiểm tra, giám sát đều phối hợp với Ban Giám đốc. Trong quá trình tổ chức thực hiện nhiệm vụ, BKS luôn được Ban Giám đốc và các phòng chức năng của Công ty phối hợp, tạo điều kiện thuận lợi, việc cập nhật tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, tình hình tài chính, tình hình quản trị công ty .. tài liệu phục vụ cho công tác giám sát đầy đủ, rõ ràng, kịp thời khi có yêu cầu. BKS tham dự đầy đủ các cuộc họp của HĐQT, việc ban hành các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT đều có ý kiến đóng góp và thống nhất của BKS.



CHƯƠNG V: BÁO CÁO QUẢN TRỊ CÔNG TY

3. Các khoản lương, thù lao của Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc, Ban Kiểm soát:

Stt	Chức vụ	Năm 2025
I	Thù lao	232.960.000
1	Chủ tịch HĐQT	36.592.000
2	Thành viên HĐQT	113.836.800
3	Trưởng Ban Kiểm soát	41.059.200
4	Thành viên Ban Kiểm soát	41.472.000
II	Tiền lương, tiền thưởng	1.313.123.200
1	Chủ tịch HĐQT	188.736.600
2	Giám đốc	345.830.700
3	Phó Giám đốc	523.035.200
4	Kế toán trưởng	255.520.700

- Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ: Không có.

- Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty: Ban Giám đốc Công ty đã triển khai các Nghị quyết của Hội đồng quản trị đầy đủ, nghiêm túc và kịp thời.

- Đào tạo về quản trị Công ty: Không có.



CHƯƠNG V: BÁO CÁO QUẢN TRỊ CÔNG TY

- Giao dịch giữa Công ty với người (cá nhân, tổ chức) có liên quan của Công ty; hoặc giữa Công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ:

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch		Ghi chú
		Nội dung	Số tiền (VND)	
1	Công ty TNHH Nhà Nước MTV Yến Sào Khánh Hòa	Bán hàng hóa, thành phẩm	14.119.006.271	
		Thu tiền bán hàng	10.672.716.951	
		Mua hàng hóa, dịch vụ	2.450.046.046	
		Nhận hỗ trợ quỹ khen thưởng phúc lợi	1.500.000.000	
		Bù trừ công nợ mua hàng và bán hàng	1.802.671.652	
		Chi trả cổ tức năm 2024	1.259.700.000	
2	Công ty Cổ Phần Nước giải khát Sanest Khánh Hòa	Bán hàng hóa, thành phẩm	2.529.725.731	
		Thu tiền bán hàng	1.625.033.106	
		Mua hàng hóa, dịch vụ	1.459.858.322	
		Nhận hỗ trợ quỹ khen thưởng phúc lợi	250.000.000	
		Bù trừ công nợ mua hàng và bán hàng	997.631.186	
3	Công ty Cổ Phần Nước Giải Khát Yến Sào Khánh Hòa	Bán hàng hóa, thành phẩm	1.758.018.010	
		Thu tiền bán hàng	938.940.511	
		Nhận hỗ trợ quỹ khen thưởng phúc lợi	250.000.000	
		Mua hàng hóa, dịch vụ	91.918.658	
		Thanh toán tiền mua hàng hóa, dịch vụ	23.214.910	
4	Công ty TNHH MTV Cung ứng Vật Tư Nguyên Liệu Khánh Hòa	Bán hàng hóa, thành phẩm	157.205.404	
		Mua hàng hóa, dịch vụ	53.021.584	
		Thu tiền bán hàng	74.186.775	

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch		Ghi chú
		Nội dung	Số tiền (VND)	
5	Công ty TNHH MTV Dịch Vụ Tuyển Bắc Nam	Bán hàng hóa, thành phẩm	41.960.000	
		Mua hàng hóa, dịch vụ	125.056.491	
		Thu tiền bán hàng	285.498	
		Thanh toán tiền mua hàng hóa, dịch vụ	117.168.766	
		Bù trừ công nợ mua hàng và bán hàng	45.031.314	
6	Công ty TNHH MTV Nuôi trồng thủy sản Fishan	Bán hàng hóa, thành phẩm	110.218.366	
		Thu tiền bán hàng	118.750.338	
7	Công ty TNHH MTV Nhà hàng Yến Sào Khánh Hòa	Bán hàng hóa, thành phẩm	31.138.250	
		Thu tiền bán hàng	38.583.557	
8	Công ty TNHH MTV Nông Trường Dừa Cam Thịnh	Bán hàng hóa, thành phẩm	3.589.480	
		Thu tiền bán hàng	3.876.637	
10	Công ty TNHH MTV Thiết Kế Xây Dựng Sanatech Land	Bán hàng hóa, thành phẩm	792.340	
		Thu tiền bán hàng	855.727	
11	Công ty TNHH MTV Du Lịch Sanest Tourist	Bán hàng hóa, thành phẩm	90.624.321	
		Thu tiền bán hàng	97.819.055	
		Mua hàng hóa, dịch vụ	1.423.806	

CHƯƠNG V: BÁO CÁO QUẢN TRỊ CÔNG TY

- Giao dịch giữa Công ty với người (cá nhân, tổ chức) có liên quan của Công ty; hoặc giữa Công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ:

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch		Ghi chú
		Nội dung	Số tiền (VND)	
12	Công ty TNHH MTV Sanest Khánh Hoà	Bán hàng hóa, thành phẩm	1.480.027.615	
		Thu tiền bán hàng	1.639.059.697	
		Mua hàng hóa, dịch vụ	53.021.584	
		Thanh toán tiền mua hàng hóa, dịch vụ	59.352.135	
13	Công ty TNHH MTV Quảng bá sản phẩm và Nhà hàng Yến Sào Khánh Hòa	Bán hàng hóa, thành phẩm	53.765.780	
		Thu tiền bán hàng	58.067.043	
		Mua hàng hóa, dịch vụ	8.247.811	
		Thanh toán tiền mua hàng hóa, dịch vụ	8.914.180	
14	Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Dịch vụ Minh Thông	Mua hàng hóa, dịch vụ	7.539.371.799	
		Thanh toán tiền mua hàng hóa, dịch vụ	7.022.300.652	
		Chi trả cổ tức năm 2024	172.900.000	
15	Công ty Cổ Phần Nhựa Ninh Thuận	Mua vật tư, hàng hóa	24.607.427.570	
		Thanh toán tiền mua hàng hóa, dịch vụ	27.448.081.153	
		Chi trả cổ tức năm 2024	307.492.770	

CHƯƠNG VI: BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN 2025

1. Ý kiến của tổ chức kiểm toán:

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã đính kèm đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính Công ty Cổ phần Nước giải khát Sanna Khánh Hòa tại ngày 31/12/2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán:

Báo cáo tài chính được kiểm toán năm 2025 của Công ty Cổ phần Nước giải khát Sanna Khánh Hòa đã được công bố thông tin đúng quy định và đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty theo website: <http://sanna.com.vn/finance> vào ngày 23/3/2026



Khánh Hoà, ngày 12 tháng 4 năm 2026
CÔNG TY CP NGK SANNA KHÁNH HOÀ
TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Luong Công Bình